

# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẮT HANH

Chủ bút: LÊ TUYẾN

Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy: 25-4-1964

Quản lý: NGUYỄN-THỊ-TRANG

**Ý** nghĩa của Cách-mạng là thay đổi một trật tự.

Lật đổ, đập vỡ nền trật tự cũ đi và đem đến cho con người một nền trật tự mới.

Xã hội đi tới trong thay đổi tiền bộ là nhờ có Cách mạng. Mỗi một cuộc đổi thay như vậy đương nhiên đòi hỏi nhiều sự loại bỏ: loại bỏ những phần tử phân động, phân quốc; khai trừ ra khỏi guồng máy quốc gia tất cả những kẻ đã từng lộng hành vì quyền thế và uy lực, và đưa lên máy chém tất cả những phần tử đã sống trên máu lệ của dân.

Có Cách mạng là vì chế độ trước cách mạng đã trở thành phân động, phân quốc.

Và Cách mạng đến là để quét sạch phân động, giết sạch phân quốc.

Sự tiền bộ vì thế đòi hỏi một sự thay thế. Vì có thay thế mới thay đổi được. Thay thế hẳn những con người mà tay đã đầm máu, miệng đã hôi tanh, trí óc đã lụn bại vì nịnh hót cầu danh, tâm hồn nhút nhát vì đã trốn đời đi làm tội tở. Những phần tử đó dù ở giới nào cũng phải được thanh trừng tận gốc rễ, vì chúng đã làm cho quốc gia tui nhục, dân tộc căm hờn. Đau đớn hơn, chúng đã từng lợi dụng cả quân đội để đàn áp, tàn sát nhân dân trong mấy năm tranh đấu vừa qua. Mọi cuộc Cách mạng dù chủ trương tha thứ đến đâu, đương nhiên cũng phải thanh toán chúng. Chúng phải đền tội và hằng ngày người chết cũng như kẻ sống, toàn dân đang đòi hỏi chúng phải đền tội. Đền tội và đền tội cho xứng đáng. Chứ có lẽ nào chúng vẫn sống ì ra đó. Chúng vẫn sống phây phây, vẫn sống nhờn nhờn. Và khi đưa chúng ra trước Tòa Án Cách Mạng thì chúng vẫn khinh khi và miệt thị cả Tòa Án bằng những hành vi ngoan cố! Ai dung túng cho chúng? Ai che chở cho chúng? Toàn dân đang đòi biết rõ? Trên một bình diện khác, chúng đang hằng ngày đánh lá bài lộn sòng để trở về làm dân, vói khát vọng trở lui làm chủ! Nói trắng ra, chính quyền vẫn còn dung túng chúng. Chế độ cũ đâu chỉ phải vài trăm tên công an, mật vụ? Chế độ cũ là những người liên đới chia xẻ và chịu trách nhiệm chính trị về các hành vi dân sự cũng như quân sự của chính phủ Ngô đình Diệm. Trên có các tướng lãnh, các bộ trưởng, dưới có các kẻ thừa hành cùng tất cả các đảng viên

(xem tiếp trang 16)

Trong số này:

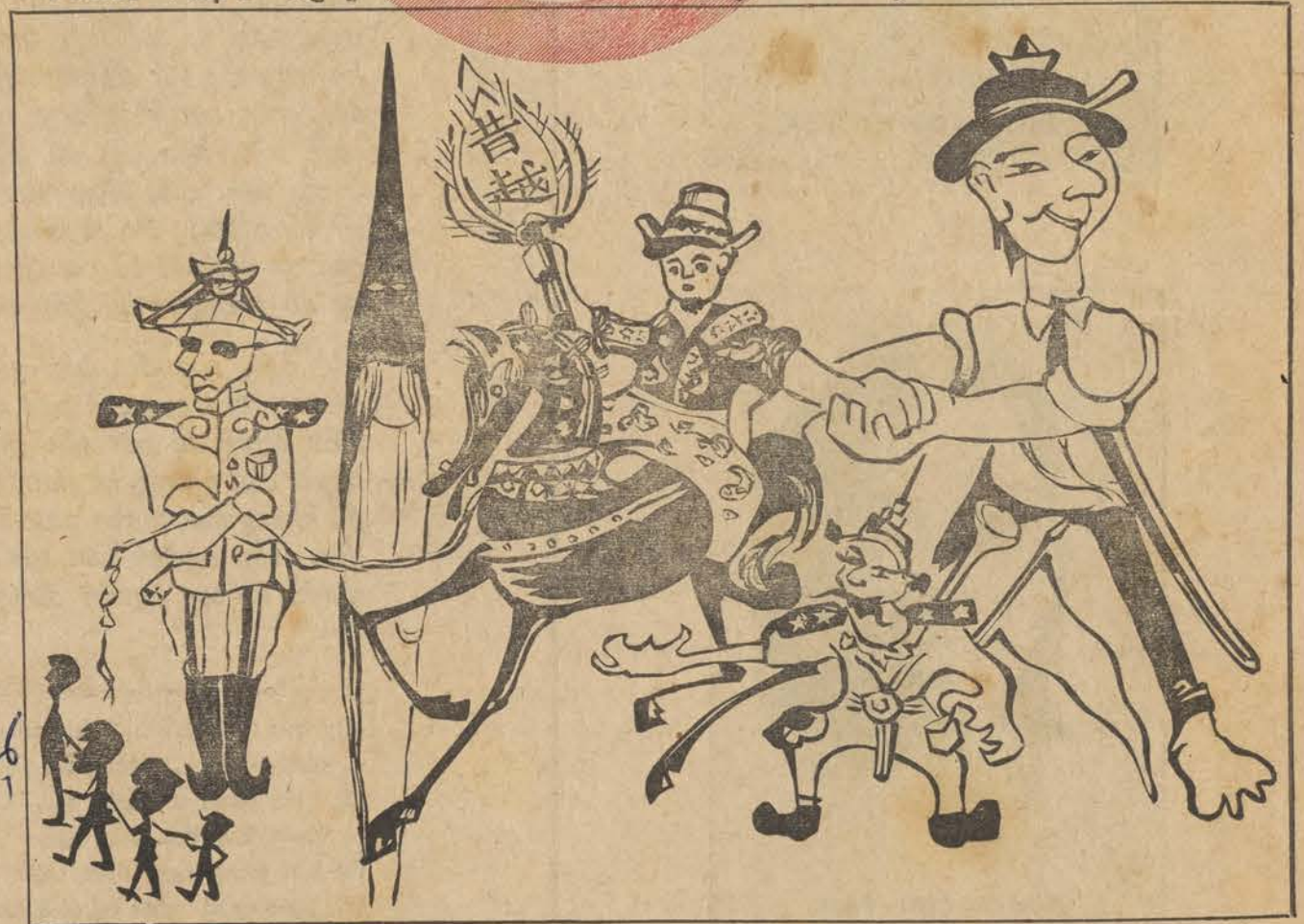
- ◉ HOÀI NIỆM
- ◉ NGÀY GIỖ ĐẦU CỦA CÁC EM...
- ◉ NGÔ ĐÌNH CẦN:  
Hành quyết hay không hành quyết?
- ◉ ĐẠI VƯƠNG SE MÌNH
- ◉ CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ
- ◉ BÌNH ĐỊNH NÔNG THÔN TẠI QUẢNG TRỊ
- ◉ HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC V. N.
- ◉ SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- ◉ THUYỀN VẪN TRÔI (đoạn thiên)
- ◉ VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

\*

Rằng: ta có ngựa Truy phong

Có tên dưới trướng vốn dòng Kiên nhi. (Kiều)

TÍCH VIỆT 越昔



**SỐ KÝ NIỆM NGÀY GIỖ ĐẦU CỦA CÁC EM ĐÃ BỎ MÌNH**  
TẠI ĐÀI PHÁT THANH HUẾ





ĐẶNG-VĂN-CÔNG  
14 tuổi



TRẦN-THỊ-PHƯỚC-TRỊ  
14 tuổi



HUYỀN-TÔN-NỮ TUYẾT-HÒA  
12 tuổi



NGUYỄN-THỊ-PHÚC  
15 tuổi

## HOÀI NIỆM

của Thượng-tọa TRÍ-QUANG

Nhân Ngày Tiểu Tường—Giỗ Đầu Của Các Em đã bỏ Mình trước Đồi Phát Thanh Huế, Lập Trường có đến viếng thăm Thượng Tọa Thích Trí Quang để xin Thượng Tọa chút ít kỷ niệm trong Sổ Đặc Biệt này. Là người đã từng chứng kiến cảnh máu rơi thịt đỏ của Các Em trong đêm hôm ấy, Thượng Tọa đã gởi cho Lập Trường « Hoài Niệm » sau đây.

LẬP TRƯỜNG

孝子賢孫，  
義勇忠良士，  
烈女貞妻，  
視死如歸去，  
仗節亡軀，  
千古留英氣<sup>(1)</sup>。

« CON cháu mà hiếu thảo, đàn ông mà trung dũng, đàn bà mà trinh liệt, thì xem cái chết như là một sự trở về, chỉ biết khí tiết mà không kể hình hài, nghìn đời lưu lại khí anh linh ». Đó là lời truy điệu của Phật giáo đối với những người chết xứng đáng như đã sống xứng đáng, được nói lên trong lúc « tiền linh » tức cúng người đã chết.

Phật giáo, qua lối sống và cái nhìn của Thiên, thầy cuộc đời không cách biệt vì không gian, không thác loạn vì cảm giác, nên không tàn tạ vì thì gian, và là cảnh thanh bình không phải chỉ giữa người với người mà còn giữa người với vật :

遠觀山有色  
近聽水無聲  
春去花還啣  
人來鳥不驚<sup>(2)</sup>。

« ĐỪNG xa nhìn mà núi cao vẫn xanh biếc, ở gần nghe mà nước chảy không xôn xao, nên xuân qua rồi mà hoa vẫn hàm tiếu, người đến đây mà chim vẫn không bay<sup>(3)</sup>. »

Cái chết và người chết mà nói như thế, chứng tỏ thực tại con người vẫn triển miên và bàng bạc, có thể trực giác, có thể sống với Nó và bằng Nó. Con người không phải mở đầu trong thai mẹ và kết thúc dưới lòng đất, con người không chỉ nguyên vị nơi con người, cách biệt, hạn cục và tiêu ma... Nhưng quan trọng vẫn ở cái điều chết cũng như sống, sao cho khí tiết làm rạng rỡ hình hài. Đó là lòng thương cảm, niềm ngưỡng vọng của tôi đối với 11 cái chết<sup>(4)</sup> đầu tiên cho cuộc vận động tự do tín ngưỡng, xảy ra cách nay 12 tháng đúng.

Tôi, cho đến bây giờ, vẫn không sao nguôi ngoai được tâm trạng của một người nhìn thấy đồng xương thịt máu huyết bị hắt vào một góc tường, xương thịt máu huyết của những kẻ thân yêu mới cưỡi nói với mình trước đó không quá mười phút ! Biết bao giờ, hay sẽ không bao giờ, con người bớt tàn bạo, biết xấu hổ vì tội ác của mình, để con người đừng phải kinh hãi vì con người ?

(1) Hiếu tử hiền tôn, nghĩa dũng trung lương sĩ, liệt nữ trinh thê, thị tử như qui khứ, trọng tiết vong xu, thiên cổ lưu anh khí.

(2) Viễn quan sơn hữu sắc, Cận thính thủy vô thanh, Xuân khứ hoa hoàn hàm, Nhân lai điểu bất kinh.

(3) Lời trong nghi thức « tiền linh »

(4) Theo sự xác nhận thì có 8, nhưng dư luận và vài tin quốc tế thì đến 11.



# ĐÀI PHÁT THANH HUẾ VÀ NGÀY GIỖ ĐẦU CỦA CÁC EM...



DƯƠNG - VĂN - ĐẠT  
15 tuổi



NGUYỄN-THỊ NGỌC-LAN  
13 tuổi Phó-danh Tam-Chánh



LE - THI - KIM - ANH  
14 tuổi



NGUYỄN - THI - YẾN  
20 tuổi

MƯỜI hai tháng trôi qua. Một đêm Rằm máu lệ. Chín giờ. Các em còn đứng đó, trong hàng ngũ của gia đình. Mỗi tình thiêng với Đạo xui khiến các em đến đây đợi giờ phát thanh hằng năm của ngày Phật Đản. Một năm mới có một lần. Ánh trăng soi chiếu những khuôn mặt hiền lành kiên nhẫn biểu hiệu đức Từ Bi trong sáng của mọi tâm hồn. Cờ Phật giáo đã bị hạ trước đây, ngày lễ đản sinh của đức Thế Tôn trở thành một ngày đấu tranh vì bất khuất. Châm ngôn của các em vẫn là Bi-Trí-Dũng. Người ta có thể triệt hạ tất cả bằng bạo lực, nhưng với Đức Tin, trước Đức Tin, bạo lực đang tự thầy sa lấy. Sự hiện diện của các em trong đêm Rằm Đản Sinh trước Đài Phát Thanh Huế, chính là dấu hiệu của lòng Dũng bất khuất của Đức Tin Phật giáo, và cũng là điểm khởi đầu cho cuộc đấu tranh vì Chánh Pháp của cả một dân tộc đang muốn vùng lên.

Buổi Phát Thanh Phật Đản. Một năm mới có một lần. Dưới ánh trăng Rằm hiền dịu. Thế mà người ta nở cằm hay sao? Các em đợi Thấy đang thương thuyết. Có cả vị đại diện Chính quyền địa phương là ông Tỉnh Trưởng Thừa Thiên. Mọi sự đảm bảo an ninh đều như đầy đủ. Phía Đạo: có Thấy. Phía Chính quyền: có ông Tỉnh Trưởng. Trí kiên nhẫn vô tư thanh khiết của các em đang được ánh trăng rằm làm cho tỏ rạng. Thế mà một đoàn xe tăng lục tục đến bao vây. Chúng đi từ ngã sau Morin đến. Để cho cuộc vây người được hoàn hảo, chúng chia làm hai cánh, một từ Công Chánh xuống, một từ Đập Đá lên. Thâm ý, tà tâm của chúng là Giết, Giết Sạch! Gia đình chúng chỉ tin có một tôn giáo độc tôn. Và hẹp hòi, vị kỷ, gian ác, chúng không chấp nhận được sự hiện diện của một Đức Tin Dân Tộc. Chúng đề tiện hơn cả Thực dân, khát máu gian manh hơn cả Cộng sản. Nên thầy có một sự đứng lên đòi hỏi, chúng đã nhất quyết lay võ lực để dẹp tan. Thế mà Thấy vẫn bình tâm thương thuyết. Thế mà các em vẫn yên tĩnh đợi chờ. Thế mà tất cả chúng ta đều đang nghĩ và đang mong rằng mọi chính quyền đều tôn trọng tự do tín ngưỡng. Chúng ta, tất cả chúng ta đều thật thà đến thơ dại. Đó phải chăng là đức tính khiêm ái và nhân từ, độ lượng của dân tộc Việt-Nam, những con người chính trung quân tử, trọng lễ phải không những trong suy luận, mà bằng cả lương tri. Tâm hồn của các em trong đêm Rằm chính là tất cả thanh cao thành thật, tất cả vô biên tin tưởng ở lẽ phải của con người.

Thế mà vòng vây đã xiết chặt. Chúng đã bỏ trí xong xuôi. Và viên chỉ huy, Thiếu Tá Đặng Sĩ, Tiểu khu trưởng tiểu khu Thừa-Thiên, Phó Tỉnh Trưởng Nội An Thừa Thiên, đứng trên một thiết giáp xa, tay cầm súng lục, mặt đầy sát khí! Đặng Sĩ là một sĩ quan của Quân đội Việt-Nam Cộng Hòa. Đặng Sĩ, ngoài những chức vụ mà y đang đảm nhận, còn mang trên hai vai danh dự của Quân đội Việt-Nam. Y có bảo vệ được cho bộ quân phục và danh dự quân đội được hay không chính là ở phút này, ở phút y đang nhận lệnh của những con người khát máu. Các em! y đã đưa tay lên và đồng thời một tiếng nổ phát xuất từ họng súng của y. Tức thì các thiết giáp xa nổ đạn. Tức thì những tiếng nổ vang rền của lựu đạn tấn công làm rung chuyển cả bầu trời. Tức thì các em ngã gục. Máu ra xối xả, đầu lia mình, tay rời thân, tóc thịt máu da tung ra bốn phía. Hàng vạn tín hữu tay không đổ xô nhau chạy trước họng súng của tử thần. Hai chiếc xe tăng hung hăng do Đặng Sĩ chỉ huy tiến vào Đài Phát Thanh, chà lên những xác người đã ngã. Mạnh ai nẩy chạy. Tiếng súng vẫn nổ dồn, như tràng cười mừng thắng trận của bầy quỷ ma vương đang say tiệc máu. Nhưng các em đã không chạy được nữa rồi. Trước hiện thân của Xa tăng quý dữ, các em đã thành người thiên cổ. Linh hồn của các em đang trở thành những đóa hoa sen, và khi sen nở, các em liền nghe Phật dạy. Lời vàng của Phật riêng các em được ân sủng tiếp nhận đêm này. Toàn thể Phật giáo đồ, toàn thể dân tộc đang cúi đầu tâm niệm trước anh linh của các em đang chứng quả Bồ Tát Từ Đạo. Hai chiếc xe tăng ngập máu, quánh thịt vẫn thân nhiên tiến vào Đài Phát Thanh. Nhưng công phần của đồng bào cổ đô đã vùng trở dậy. Trở lại để đương đầu. Lay tay không để đánh tan bạo lực. Lay Đức Tin làm chủ lực phản công. Đặng Sĩ đã nhục mạ danh dự của Quân đội Việt Nam. Đặng Sĩ đã lay máu dân tộc Việt-Nam để tắm lên bộ quân phục. Lay khí giới viện trợ vốn để chông xâm lăng, Đặng Sĩ đã tàn sát những trẻ em trong trắng. Và các em, đó chính là các em nhỏ chưa rõ cuộc đời độc ác, các em nhỏ thơ ngây chưa biết những chấp tranh hèn hạ của lợi quyền tư kỷ, của thiên kiến tâm hồn, các em đã chết trước bàn tay man rợ đó, chỉ vì trong con người đó đã không còn một chút lương tri, không còn một chút tình thương đồng loại, không còn một chút tâm hồn. Chề độ của chúng đã tạo nên những con người như Đặng Sĩ, những con người sẵn sàng lưu huyết và giết chết các trẻ em. Dân tộc đương nhiên không thể nào tha thứ những hành vi như thế. Và Quân đội Việt Nam đau lòng, cảm phần trước sự hiện thân của một người phản bội lại danh dự và tín ngưỡng của người chiến sĩ Việt Nam.

Đêm khuya đã xuống. Ánh trăng hồng lên vì máu chảy đêm Rằm. Thấy đã từ từ bước ra khỏi Đài Phát Thanh, hai tay run rẩy trước nhục thể nát nhàu của các em lăn lóc trên từng tam cấp. Đôi mắt mờ mịt vì kính sách giờ đây rực sáng cả hào quang. Lửa Từ Bi đốt cháy tâm can, Thấy đã nhất quyết đứng lên cùng tín hữu bảo vệ Nghĩa Cao của Đức Tin Tôn Giáo. Một chút sức còn lại trong chiếc áo tu hành, Thấy đã hòa mình vào trong cuộc đấu tranh bất khuất của toàn dân tộc cho đến ngày nào tỏ rạng được Chánh Pháp trong Tự Do, Từ Bi trong Công Bằng, Bình Đẳng.

Mười hai tháng đã qua. Hôm nay tiểu tường của các em, ngày giỗ đầu của một Niềm Tin Trắng Trong Bất Diệt. Niềm tin ấy đã hòa vào trong khí phách của toàn dân. Cái chết của các em mở đầu cho cuộc đấu tranh chung của dân tộc để hoàn thành một trang sử mới. Cái chết của các em làm bùng dậy ngọn lửa cách mạng Việt nam. Cái chết của các em lay động sâu xa ý chí quật cường của dân tộc. Đó là một cái chết để giải thoát, một cái chết để đạt Tự Do. Và Tự Do của dân tộc Việt nam đang được viết bằng những hàng chữ máu vinh quang từ đêm Rằm trắng trong tại Đài Phát Thanh Huế.

NGUYỄN TÂM



# NGÔ ĐÌNH CẢN:

## HÀNH QUYẾT HAY KHÔNG HÀNH QUYẾT?

Chúng tôi không có kiên nhẫn đi dự đến buổi cuối cùng của phiên Tòa xử Ngô đình Cản. Sức chịu đựng của chúng tôi đến ngày thứ hai là hết. Chúng tôi không thể bình tĩnh được nữa khi nghe những câu hỏi và những câu trả lời làm cảm về quyền hạn của Ngô đình Cản. Ngô đình Cản có quyền hay không có quyền, có thể ra lệnh hay không thể ra lệnh, đây, người ta đòi chắt với nhau như thế trước Tòa đây ! Làm như hàng triệu người dân miền Trung này là không có ! Làm như Ngô đình Cản là một người xa lạ ! Và tội của Ngô đình Cản chỉ là tội cô sát, mưu sát một vài người và làm kinh tài bất hợp pháp ! Làm như Ngô đình Cản chỉ phạm có chừng ấy tội !

Chính quyền đã cắt nghĩa cho dân chúng rằng đem Ngô đình Cản ra xử trước Tòa Án với những đảm bảo pháp lý đầy đủ như thế, tức là chính quyền muốn tỏ cho nhân dân Việt-Nam và toàn thế-giới thấy rằng những người đang cầm quyền hiện tại lúc nào cũng muốn chứng tỏ thiện chí dân chủ, lúc nào cũng muốn làm sáng tỏ Công lý.

Các Ngài đã làm to ! Các Ngài đã dùng Công lý để giết chết Công lý, viện dân chủ để bóp méo dân chủ.

Tội Ngô đình Cản đâu phải là những tội đó ! Ông Chánh Thẩm Ông Chương Lý — những người đại diện Công-ly — đều thừa biết như thế, và đã từng tuyên bố rõ ràng trước Tòa như thế. Như vậy buộc Ngô đình Cản vào những tội đó — và chỉ những tội đó — thế là làm sáng tỏ Công lý sao ?

Ông Ngô đình Cản là ai ? Đó là ông Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu ở miền Trung. Đó là kẻ thù của dân chúng miền Trung nói riêng, kẻ thù của dân tộc nói chung. Chúng tôi lặp lại : *kẻ thù của dân tộc*, chứ không phải là kẻ thù của ông Nguyễn đắc Phương, ông Võ Côn, ông Trần bá Nam ! Điều đó rõ ràng hơn cả ban ngày. Chỉ có kẻ nào tự lấy tay bịt mắt mình lại mới không nhìn thấy. Bây giờ mà xúm nhau lại hỏi ông Cản có quyền hay không có quyền, cai-trị hay không cai-trị, thật chẳng khác nào đi hỏi con chó xem nó có biết sủa hay không. Chính quyền đã hỏi ông Cựu Đại-Biểu Chính Phú Hồ đắc Khương. Chính quyền đã hỏi Hoàng trọng Bá, Phan quang Đông, Hồ đắc Trọng v.v... Chính quyền hãy hỏi tiếp tất cả các ông Tỉnh Trưởng ở miền Trung này đi ! Hãy hỏi những ông Dân-biểu, những ông Quận-Trưởng, những ông quân sự, những ông Trưởng Ty, những ông chủ sở đi ! Hãy hỏi mấy triệu dân chúng miền Trung này đi ! Họ sẽ trả lời cho mà nghe.

Mà thôi, Chính quyền cũng chẳng cần hỏi làm gì, vô ích. Hãy cứ thứ chờ ông Cản ra Huế đi, rồi xem dân chúng đất Huế này « đón tiếp » ông Cản như thế nào ở phi trường Phú Bài.

Chính quyền cũng đừng sợ rằng làm như thế tức là tái diễn lại cảnh Tòa Án Nhân dân của Việt-Minh ngày trước. Bọn Việt-Minh chúng nó xúi dân chúng tố cáo, buộc tội; đảng này, Chính-quyền miền Nam tự do này đang ra sức bảo vệ cho ông Cản cơ mà ! Chứng-cớ ư ? Thì Chính quyền đã xử ông Cản — một người mà đại đa số dân chúng Miền Nam chẳng biết gì hết — tại Sài-gòn, chứ có dám đem ra xử tại xứ Huế này đâu ?

Như vậy, chi cần biết rằng ông Cản là người cầm đầu một chế-độ, và chế-độ đó đã bị nhân dân phi nhỏ. Xứ Ngô đình Cản là xứ cái tội đó. Như vậy mới gọi là Cách-Mạng. Một là đừng xưng Cách Mạng. Hai là đã xưng Cách mạng thì phải xét xử cho hợp với tinh thần Cách mạng.

Toàn dân, toàn quân đã đứng lên làm cuộc cách mạng Mồng Một Tháng Mười Một để lật đổ chế-độ bạo tàn, phản dân chủ của ông Ngô đình Diệm. Các Ngài hẳn đã thấy nỗi hân hoan, vui sướng của toàn thể nhân dân như thế nào rồi. Mà chế-độ Ngô đình Diệm đâu có phải là chế-độ của riêng một mình ông Diệm ? Đó là chế-độ của ông Ngô đình Nhu, bà Ngô đình Nhu, ông Ngô đình Thực, ông Ngô đình Cản. Chế-độ của gia đình họ Ngô. Gia đình đó đã của nước Việt-Nam ra làm hai : người trực tiếp cai trị — thực sự cai trị — miền Trung này không phải là ông Diệm ông Nhu mà là ông Cản, Ngô đình Cản. Như chúng tôi đã nói ở trên, Ngô đình Cản là Ngô đình Diệm ở miền Trung. Có lý nào toàn dân đã làm

cách mạng để xử Ngô đình Diệm, mà chính quyền lại không cho toàn dân miền Trung này làm cách mạng để xử Ngô đình Cản ? Có lý nào Ngô đình Diệm bị nhân dân xử về tội phản dân, hại nước, mà Ngô đình Cản lại được xử về tội cô sát, mưu sát một vài người dân ? Xử ông Cản là xử cả một chế-độ phản dân chủ, chứ không phải xử một tội phạm thông thường. Ý dân muốn như thế đó. Dân chúng đã kết án, đã đập đổ một chế-độ, không có lý nào người cầm đầu chế-độ lại được tách ra khỏi chế-độ đó để xử trước một « Tòa Án dân-chủ » về những tội khác. Như thế là dân chủ hay là lia dân ?

Bày ra Tòa Án Cách Mạng, đó là một việc rất hay. Bởi vì Tòa Án Cách Mạng có mục đích xét xử nhanh chóng những hung-thân của chế-độ cũ, và xét xử như thế là để làm theo ý dân, thực hiện nguyện vọng của dân. Nhưng dùng Tòa Án Cách Mạng để xử Ngô đình Cản như đã xử mấy hôm nay, chính quyền dám có cái can đảm hỏi xem có bao nhiêu người bằng lòng không ? Chính quyền hãy thử hỏi xem hàng triệu dân chúng miền Trung này đi ! Nếu hàng triệu dân chúng miền Trung này tán thành, chúng tôi xin cúi đầu bái phục rằng chính quyền đã thực hiện được một việc dân chủ. Nếu không...

Nếu không, tức là đã dùng hình thức dân chủ để bóp chết cái thực chất dân chủ vậy.

Ω

Ngô đình Cản đã bị kết án Tứ Hình. Điều này không làm cho ai ngạc nhiên. Phan quang Đông là đàn em của Cản mà còn bị tứ hình, có lý nào chúa trùm Ngô đình Cản lại được nhẹ tội hơn ? Bản án đã được mọi người biết trước từ khi bắt đầu xử.

Có lẽ có nhiều người sẽ hỏi mĩa chúng tôi : Đây, Ngô đình Cản đã bị tứ hình rồi đây, đã bằng lòng chưa ? Tội nào lại chả được, miễn kết cuộc là đưa đến tử hình ! Đường nào chẳng đưa đến thành La Mã ?

Chúng tôi xin trả lời : chúng tôi vẫn không bằng lòng. Chúng tôi đâu có nhắm cái chết của Ngô đình Cản ! Cái đích mà chúng tôi muốn nhắm là cái chết của chế-độ cũ. Vì vậy chúng tôi muốn Ngô đình Cản chết vì là thủ lãnh của chế-độ cũ, tượng trưng cho chế-độ cũ, chứ không phải chết vì đã ra lệnh giết một vài người. Chúng tôi đã từng nhắc đi nhắc lại rằng phải xem việc xử Ngô đình Cản như là xử cả một chế-độ, chứ không phải chỉ là xử một cá nhân. Xử một chế-độ, không cần phải bày ra làm trò phiến phức như thế. Cả toàn dân làm cách mạng, cả toàn dân đòi xử tử, đó là ý muốn của toàn dân chứ có phải ý muốn của một nhóm người cầm quyền đâu ? Đó là kẻ thù của toàn dân chứ có phải là kẻ đôi-lập với chính quyền đâu ? Bao giờ xử một người đôi lập với một thứ tục độc đoán, chừng đó mới quá thực là độc tài, là phản dân chủ.

Cho nên vụ án Ngô đình Cản vô cùng quan trọng. Quan trọng không phải vì nó có lắm màn, có áo đen áo đỏ, hay là có một cái đầu rơi. Quan trọng vì đó là một sự thử-thách, một cái test, đối với chính quyền, đối với cả một chính sách hiện tại. Những tay sai của chế-độ cũ theo dõi vụ án đó để đánh giá bộ gan của những người đang lãnh đạo. Toàn dân theo dõi vụ án đó để quyết định việc trao lòng tin tưởng của mình cho chính quyền.

Chính quyền đã nhất quyết ly khai với chế-độ cũ chưa ? Câu hỏi đó vẫn còn nguyên vẹn sau khi phiên Tòa kết thúc. Bởi vì phiên Tòa kết thúc, nhưng vụ án chưa kết-thúc. Và phiên Tòa không quan trọng bằng những sự vận động ngầm ngầm đằng sau hậu trường.

Ai ai cũng biết trước rằng Ngô đình Cản sẽ bị Tòa Án kết án tử hình. Nhưng mọi người đang bán tín bán nghi về việc hành-quyết Ngô đình Cản và Phan quang Đông. Hàng triệu người dân đang chờ đợi từng giờ từng phút.

Muốn sống, Chính quyền phải dựa trên ý dân. Làm trái lại tức là tự đào huyệt chôn mình. Toàn thể dân miền Trung này xem việc tha thứ Ngô đình Cản như một sự đầu hàng chế-độ cũ, một cái tát của chế-độ cũ vào mặt cách-mạng và vào mặt nhân dân.

LẬP TRƯỞNG



# VÀI NHẬN XÉT VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN CÁN BỘ BÌNH ĐỊNH NÔNG THÔN TẠI QUẢNG TRỊ

HOÀNG-TẤN A

**C**HƯƠNG trình hoạt động một năm của chính-phủ « Trung-Trương Nguyễn-Khánh » đặt nặng về Nông thôn. Chính-sách Ấp-tân-sinh đặt vấn đề an-ninh ngang với vấn đề kinh tế. Tuy nhiên an ninh vẫn là điều then chốt trong việc bình định « toàn diện » tình trạng Nông thôn. Có yên ổn, không sợ Việt-Cộng quấy phá mới có thể nghĩ đến văn hóa, kinh tế, xã hội, y tế v.v...

Đồng thời với việc đuổi Việt Cộng ra khỏi xóm làng, công việc khẩn thiết là đặt cơ cấu hành chánh, với những cán-bộ có đủ khả năng, để duy trì nền an-ninh và sửa soạn cho vấn đề thực thi dân-chủ, phát triển kinh-tế, xã hội v.v... Muốn cho dân đi bầu đại diện xã thì ít nhất sau khi bỏ phiếu xong trở về nhà dân khỏi sợ V.C. lên về hăm dọa. Nói tóm lại nền dân chủ chỉ được thực hiện, kinh-tế, xã-hội v.v... chỉ được phát triển khi Cộng-sản không thể thao túng dân chúng một cách trắng trợn.

Tuy nhiên các vấn đề kinh tế, văn-hóa, xã-hội, y-tế tại nông thôn phải được tổ chức và phát triển chu đáo và đồng đều ngay khi an ninh mới được tái lập, hầu mong đem lại cho đồng bào một niềm tin tưởng vào tương lai khá giả hơn.

Phải chăng đây là mục-dịch của chiến-dịch bình định nông thôn.

(Chúng tôi xin mở một đầu ngoặc : sẽ dĩ chúng tôi dùng chữ « phải chăng » là vì những mục đích trên do chúng tôi suy ra. Đoàn cán-bộ Bình-định nông-thôn không giải thích cho chúng tôi rõ mục đích việc làm của họ tại thôn xã chúng tôi).

Chúng tôi sống ở Nông-thôn, được thấy và nghe việc làm của đoàn cán-bộ BĐNT đang hoạt động tại quê hương chúng tôi, nên chúng tôi có vài nhận xét sau đây.

## I — VẤN ĐỀ AN-NINH :

Đoàn cán-bộ BĐNT có mặt các chiến sĩ và mỗi cán bộ dân sự của đoàn đều được huấn luyện quân sự và võ trang để đánh Việt-Cộng đem lại nền an-ninh tại nông thôn.

Đêm đêm đoàn cán-bộ phối hợp với lực lượng địa phương để phục kích địch ở những chỗ trọng yếu. Tại quê nhà chúng tôi chưa có một cuộc đụng độ nào giữa V.C. với ta, kể từ ngày ông Diệm lên cầm quyền. Thời ông Diệm, các lực lượng địa-phương như dân - vệ, thanh niên chiến đấu thường lo là về việc phòng thủ. Ai ai cũng tin rằng V.C. khó về quê hương mình. Cho nên hôm nay đoàn cán - bộ BĐNT khởi bận rộn nhiều về việc bố ráp truy kích địch. Tại quê nhà chúng tôi có thể thực thi dân chủ, phát triển kinh tế, xã-hội v.v... mà không sợ V.C. phá hoại.

Tuy nhiên không thể vì tình trạng an-ninh vững bền mà đoàn Cán-bộ BĐNT lại vác súng đi ngơ ngờ (có khi bán chim nữa). Cầm khẩu súng trong tay được rồi không phải là có quyền bản khi nào thì bán, vác đi đây đi đó trong làng mạc để dương oai với dân chúng. Chúng tôi thiết nghĩ rằng giữa thanh thiên bạch nhật không nên vác súng đi lễ tế từng người. Nếu gặp V. C. thì một người làm sao đánh với chúng được. Chúng tôi nhận thấy đoàn Cán-bộ BĐNT chưa phân công tác rõ rệt giữa ban đêm và ban ngày.

Ban đêm thì đi phục kích. Còn ban ngày không lẽ vác súng tuần tiêu mãi vậy sao ? Ban đêm đoàn chỉ đi phục kích thôi, không thể có những hoạt động nào khác chăng ?

Trên đây chỉ là những nhận xét của chúng tôi về sự bảo vệ an ninh của đoàn Cán-bộ BĐNT tại quê nhà chúng tôi.

Chúng tôi cố gắng phóng tầm mắt nhìn vào những vùng sông dưới 2 ngọn cờ (ban ngày Quốc gia ban đêm Cộng Sản) thử xem đoàn Cán-bộ BĐNT đã làm những gì ? Đồng bào ở vùng nền an ninh lung lay trả lời rằng : « Đoàn Cán-bộ BĐNT chưa đến hoạt động tại thôn xã chúng tôi. Đoàn hãy đến ở với chúng tôi để giúp đỡ chúng tôi, cứu vãn tình thế nguy ngập tại thôn xã chúng tôi mà chúng tôi từ lâu đành bó tay ».

Lời cầu cứu thông thiết của đồng bào ở vùng bị Việt-Cộng thao túng trắng trợn có lẽ cấp chỉ huy chiến dịch BĐNT đã nghe rõ.

Vậy tại sao không thành lập một đoàn Cán-bộ BĐNT có lực lượng quân sự vững mạnh đi theo để hoạt động tại vùng mất an ninh, hầu thỏa mãn nguyện vọng tối thiết của đồng bào tại đây ? Đồng bào bị Việt-Cộng bắt đi làm lính cho chúng, nộp lúa gạo, trâu, heo cho chúng. Cán-bộ địa phương bị Việt-Cộng truy nã, bắt làm tội đưa ra tòa án nhân dân...

Chúng tôi đặt thêm câu hỏi : « Tại sao Đoàn Cán-bộ BĐNT không hoạt động ở miền an ninh có phần trầm trọng trước khi hoạt động ở miền an ninh vững chắc ? ». Vấn đề biết rằng khi hoạt - động ở vùng yên ổn cũng cần, nhưng không cấp thiết bằng vùng

rối loạn. Ở vùng nông thôn yên ổn cần thực thi mau lẹ sự tự do dân chủ và phát triển canh-nông, y tế xã-hội v.v... Ở đây lực lượng quân sự địa phương có thể tự vệ cho nền an ninh thôn xóm.

Chúng tôi không đòi hỏi đoàn cán-bộ BĐNT đến làm công tác ở những nơi « coi như » mất về tay Cộng-Sản. Chúng tôi chỉ mong muốn đoàn hoạt động ở những nơi vấn đề an ninh chưa mất hẳn.

## II.— CẢI TỐ HÀNH CHÁNH.

Vấn đề cải tổ hành chánh là thiết yếu trong công việc bình định nông thôn. Chúng tôi hoan nghênh việc làm ấy. Nhưng cải tổ như thế nào ? Cải tổ cơ cấu hay nhân viên cán-bộ ? Gần đây chúng tôi có nghe tin rồi đây cơ quan hành chánh xã sẽ là cấp hạ tầng thay vì Ấp như trước. Tuy nhiên hiện tình cơ cấu hành chánh y như cũ. Đoàn cán-bộ Bình-Định chỉ lo việc thay đổi cán-bộ xã và ấp. Họ làm việc như thế này.

Một hôm có công điện từ quận đánh vào xã rằng đoàn cán-bộ BĐNT sẽ tới hoạt động tại xã chúng tôi. Đoàn cán-bộ tới vào ngày sau độ ba mươi bốn mươi người. Đoàn CBBĐ tập trung cán-bộ xã thôn và vài vị thân hào nhân-sĩ địa-phương tại cơ-quan hành-chánh xã. Rồi vị trưởng đoàn đọc quyết nghị của Ông Tỉnh-Trưởng bổ nhiệm các ông thuộc tân hội đồng xã. ( Chúng tôi xin lưu ý có vài ông thuộc tân hội đồng xã là những người « không đắc cử » trong cuộc bầu cử hội đồng xã liên sau ngày cách mạng 1-11-63). Các ông đương kim đại diện xã và hội viên, cán-bộ cấp thôn, thân hào nhân sĩ đều ngó mặt nhau không hiểu ra làm sao cả. Tiếp liền đó lễ bàn giao được tổ chức. Ông cựu đại diện được mời cho biết cảm tưởng. Vài lời giải thích không thấu đáo vào đầu của vị trưởng đoàn. Xong Ông cựu đại diện, cán-bộ cũ, các bộ lão ra về âm thầm lặng lẽ. Lòng họ, trí họ hoang mang. Mai một dự luận quần chúng hoang mang.

Chúng tôi viết đến đây thấy tâm hồn bị giao động, thương cho những kẻ bị « hạ bệ » không biết lý-do vì sao!

Chúng tôi đặt câu hỏi : Tại sao đoàn cán-bộ BĐNT không triệu tập một cuộc đại-hội toàn dân trong xã để giải thích một cách cặn kẽ đường lối mới cho dân chúng khỏi hoang mang, các cán-bộ bị « hạ-bệ » khỏi bất mãn. Những cán-bộ mới bị giải chức về làm dân này đều được dân chúng bầu lên sau ngày cách-mạng 1-11-63 và trước ngày chính lý 30-1-64. Người dân đã tin nhiệm ở họ sao bây giờ sau cuộc « chỉnh lý » lại truất đi ? Nếu bảo rằng tân hội đồng xã chỉ là Ủy ban Bình-Định xã nên do chính quyền bổ nhiệm nhân viên thì cơ sao không nói rõ cho dân biết ? Thậm chí có những nơi, đương kim đại-diện xã, theo quyết nghị mới « trụt xuống » chức hội viên. Cũng theo quyết nghị mới một nhân viên thông tin hay phụ tá gì đó ngày trước lại « thăng » chức Đại-diện Ủy Ban Bình-Định xã ! Chúng tôi không rõ chính-quyền chọn cán-bộ theo tiêu chuẩn nào, đường lối nào mà kỳ cục vậy. Chúng tôi phiền rằng : Chính-quyền coi thường dân chúng quá !

Còn một việc này cần phải nói nữa. Đó là lựa chọn cán-bộ ấp tân sinh. Chúng tôi thấy việc làm của Đoàn CBBĐ cũng thật kỳ lạ. Đứng một cái, Đoàn cho mời 2,3 ông trong ấp (có người biết chữ, có người viết cái tên của mình cũng không đúng). Các ông khấn áo ra xã trong bụng hồi hộp lo sợ. Thì ra đoàn mời các Ông đến nhận chức vụ Trưởng ban Trị-sự A.T.S. hoặc phụ tá chính-trị, an ninh. Theo đoàn cán-bộ BĐNT thì sau một thời gian dò xét dự luận quần chúng (?), đoàn được biết các Ông có đủ khả năng đảm đương chức vụ. Các Ông mới thờ dài nhệ nhòm và lên tiếng phản đối việc làm của đoàn. Còn nguyên Ban Trị-Sự tiếp được công-văn, gọi về xã để bàn giao công việc cho người khác. Nguyên Ban Trị sự khệ nệ mang sổ sách, máy móc (radio — vô tuyến điện thoại v.v...) đến xã rồi lại mang về vì cuộc bàn giao « bất thành ». Sự trạng trên đây tiếp diễn nhiều lần. Thật là phiền phức. Đây là phương pháp làm việc hữu hiệu nhất chăng ? Tôi nhận thấy dân mất tin tưởng nhiều về việc làm chậm chạp của Đoàn CBBĐ trong vấn đề cải tổ hành chánh tại Ấp. Chúng tôi mong có sự cải tổ cách làm việc của Đoàn CBBĐ.

## III.— CÁC CÔNG TÁC KHÁC.

a) **Phát triển kinh tế:** Không cần dài dòng ai cũng biết nông nghiệp là nền kinh tế căn bản tại Nông thôn Việt Nam. Đoàn cán-bộ sau khi bình định được nông thôn, nghĩa là nền an ninh vững chắc, hành chánh kiện toàn, còn phải nghĩ đến việc phát triển kinh tế nông thôn bằng cách tham-gia với dân chúng trong những kế hoạch nâng cao đời sống dân chúng. Đoàn có thể giúp cán-bộ địa phương trong việc quản cấp ruộng đất, điều hành và kiểm soát các tổ chức như Hợp tác xã nông nghiệp, Hiệp hội nông dân, Nông tín cục v.v..., hoặc nghiên cứu những dự án phù hợp với hoàn cảnh và khả năng địa phương,

phát động các chiến dịch trừ chuột trừ sâu bọ v.v... Những công tác mà đoàn có thể làm được vì trong đoàn có những cán-bộ chuyên môn của Ty nông vụ, Nông tín cục, hiệp hội nông dân, Ty mục súc v.v... thuộc Bộ cải tiến nông thôn.

Các việc làm khẩn thiết kể trên được nêu trong chương trình của Chính-phủ, nhưng chúng tôi chưa thấy làm cái gì cả. Và nay Đoàn cán-bộ BĐNT có cơ hội tốt nên làm không ? Lễ dĩ nhiên phải làm với tất cả nhiệt tình. Chúng tôi rất sung sướng khi nhìn thấy một đoàn cán-bộ BĐNT đã cùng đồng bào đi đào kinh, đắp đê..., trong lúc nắng hè như lửa đốt. Các cán-bộ dù không quen dãi dầm mưa nắng, nhưng chúng tôi nghe đồng bào nói các cán-bộ làm việc rất hăng, hơn cả đồng bào nữa. Thật đáng mừng ! Nhưng... đoàn chỉ tham gia chứ chưa chú xướng !

b) **Y-tế nông thôn:** Hiện ở Nông thôn mỗi ấp có một trạm phát thuốc (quá ít thuốc !) và trung bình 2 xã có một dân y xá và một nhà hộ sinh. Thế mà mỗi lần đau ốm dân chúng thường nhờ các lang-bà, cho đến khi nào bệnh quá nặng mới chờ bệnh nhân đi bệnh viện ở tỉnh lỵ. Còn dân y-xá, trạm phát thuốc chỉ chữa những chứng đau đầu, sốt mũi, sốt bụng, ghê lở, ho, cảm v.v... Việc sinh đẻ thì nhờ các « bà mẹ quen tay » chứ chờ đến nhà hộ sinh rất ít. Chỉ những sản phụ ở gần nhà hộ sinh mới được « hưởng đặc ân » sinh đẻ tại đó. Ngoài ra những thứ vệ sinh thường thức khác như giữ nhà cửa, đường sá, cầu cống, ao hồ, bển nước, giếng nước, cầu tiêu v.v... cho sạch sẽ để tránh bệnh tật, dân chúng cũng rất lơ là, coi như chẳng cần thiết.

Giác ngộ quần chúng trong vấn đề vệ sinh thôn xóm là một việc lâu nay chưa thấy ai để ý. Ngày nay đoàn CBBĐ có nhân viên y tế đi theo, có thể làm việc ấy được không ? Thiết nghĩ đó là bổn phận của nhân viên y-tế.

Có một sự trạng xảy ra làm cho chúng tôi thất mẫn là nhân viên y tế trong đoàn CBBĐ đi kiểm tra, thăm dò về kinh tế, tài chính, chính trị v.v... mà không thực hiện những công tác thuộc phạm vi chuyên môn như phát động chiến dịch bài trừ ruồi muỗi, bọ chấu, chính trang nhà cửa, ao hồ, giếng nước v.v... Chúng tôi không hiểu cấp chỉ huy phân phối công tác theo nguyên tắc nào ?

## c) Nâng cao văn-hóa :

Trình độ văn hóa của dân tộc là sự chứng tỏ nền văn minh của dân tộc. Trình độ văn hóa của đồng bào có cao mới hiểu thế nào là dân chủ, tự do, quyền lợi, bổn phận v.v... Nói xác thực hơn, dân chúng địa phương có trình độ văn hóa khá cao rất lợi cho công tác của cán-bộ BĐNT. Đồng bào sẽ mau thông hiểu đường lối chính sách của đoàn đem ra thực hiện. Nhờ vậy đồng bào cộng tác chặt chẽ với đoàn bất cứ ở phương diện hoạt động hữu ích nào.

Nhưng chúng ta phải thành thật nhận rằng trình độ văn hóa đồng bào nông thôn còn « thấp ». Tất cả mọi người biết đọc biết viết chưa phải là sự chứng tỏ dân chúng có văn-hóa khá cao. Khi nào phần đông đồng bào có một kiến thức « tầm tầm », những khái niệm (đơn giản) về mọi phương diện cần thiết của đời sống như chính-trị, kinh-tế, đạo đức, văn-nghệ..., mới có thể gọi là đồng bào có một trình độ văn-hóa khá đi sống với chế độ dân chủ, sử dụng tự-do dân chủ. Ai cũng biết rằng dân chủ không phải là một đặc ân của Chính-quyền trao cho dân mà dân chủ là đời sống tinh thần do người dân thường xuyên tranh đấu và bảo vệ. Dân ta biết tranh dành tự-do dân chủ mà thường không bảo vệ được tự do dân chủ là vì trình độ văn-hóa dân ta còn thấp.

Đặt vấn đề như vậy, có người phùng mang trợn mắt cho rằng xa thực tế, không thể thực hiện được. Theo thiên ý chúng tôi vấn đề không khó khăn lắm lắm, không xa thực tế chút nào. Chúng ta không đòi hỏi dân chúng « biết hết » mọi học thuyết chủ thuyết chính-trị, đạo đức v.v... Chúng ta có cần dân chúng biết thường thức những nghệ-phẩm thâm thúy và khó hiểu (chúng chỉ là món ăn ngon của người trí thức, nhưng rất dở đối với người bình dân). Chúng ta có buộc đồng bào biết chữa bệnh thương hàn bằng thuốc gì đâu ? Không. Chúng ta chỉ cần dân chúng hiểu những điều sơ đẳng thường thức như : khi chào cờ thì phải làm gì ? Đi bầu phiếu chọn Ông Đại diện xã thì phải như thế nào, có nghe ai dụ dỗ không ? Nếu có ai hăm dọa vô cơ nên phản ứng thế nào ? v.v... Nói rút lại, dân chúng phải biết ít nhất những điều như những bài học Công-dân, đức dục của học sinh bậc tiểu học.

Bây giờ đặt vấn đề thứ hai. Đoàn CBBĐ có thể đảm đương công tác văn hóa tại nông thôn không ? Chúng tôi biết rằng công tác văn hóa trường cửu và liên tục. Trong lúc Đoàn CBBĐ chỉ hoạt động tại địa phương chỉ vài tháng. Vậy trong vòng vài tháng Đoàn CBBĐ có thể (xem tiếp trang 8)



# TÌNH TRẠNG NỀN TRUNG-HỌC VIỆT-NAM

của LÊ VĂN

(Tiếp theo)

## II. VẤN-ĐỀ GIÁO-SƯ

### B. Làm sao thúc đẩy tinh thần phục-vụ và cầu tiến của giáo-sư?

Nghề đi dạy từ trước đến nay đã là một nghề bạc bèo, nhưng mấy năm sau này, với tình trạng hỗn loạn tại học đường, nó đã trở thành một cực hình cho những ai đã vương phải cái nghiệp « gổ đầu trẻ » này. Gặp bất cứ ông giáo nào, ai cũng lác đầu than thở, kẻ muốn đổi nghề, người chán nản mà vẫn phải « sáng vác cặp đi, tối cắp về » cho qua ngày đoạn tháng.

Tâm trạng thất vọng, chán nản này đã mạnh nhen từ trước, chứ không đợi đến bây giờ mới có. Nó bắt nguồn từ những lý do sâu xa, làm cho nhà giáo bất mãn; những chính biến gần đây chỉ là những cơ hội để người ta bộc lộ công khai những điều bất như ý nói trên. Bộ Giáo-dục phải tìm hiểu rõ những nguyên nhân của sự bất mãn nói trên thì mới hòng giải-quyết vấn đề « tâm trạng giáo-sư » trong hiện tại.

Trước hết phải dùng người cho đúng chỗ. Hiện nay một số lớn giáo-sư Trung-học không được dùng đúng với khả-năng chuyên môn của họ; họ không được đảm nhận những môn dạy mà họ đã từng được huấn luyện ở Đại-học Sư-phạm. Năm, bảy năm về trước để giải quyết vấn đề giáo-sư, người ta đã mời những giáo-sư không có chuyên môn dạy những môn mà họ không bao giờ được huấn luyện; giáo-sư Việt-văn được mời dạy Sử-địa hay Sinh-ngữ, giáo-sư Vạn-vật dạy Lý-Hóa. Sau khi dạy 3, 4 năm họ quen bài vở nên cứ tiếp tục phụ trách những môn « bắt đác đi » mà họ đã nhận từ mấy năm trước mặc dầu nay đã có những giáo-sư chuyên môn sẵn sàng nhận những môn ấy. Các ông Hiệu-Trưởng, nhiều khi sợ mất lòng đồng nghiệp nên cũng không dám đòi lại những giờ đó để giao cho người đến sau nhưng có chuyên môn này, và áp dụng chính sách « ai chột trước được mổ được mổ » buộc những người đến sau phải nhận những môn còn lại. Rốt cuộc cái vòng lẩn quẩn vẫn không giải quyết xong và chẳng có ai thỏa mãn cả. Muốn giải quyết vấn đề trên thiết tưởng không phải là chuyện khó; Nha Tổng Giám-độc Trung-học chỉ cần làm kiểm-tra các giáo-sư có huấn luyện chuyên môn và ra chỉ thị cho các vị Hiệu-Trưởng xếp đặt giờ cho đúng với khả năng của họ. Dư lại bao nhiêu giao cho giáo-sư dạy giờ. Việc kiểm-tra và phân phối hợp lý này sẽ giúp Nha Tổng Giám-độc Trung-học biết rõ hiện nay mỗi môn học còn thiếu bao nhiêu giáo-sư, có như thế các Trường Đại-học Sư-phạm mới biết nhu cầu của Trung-học để đào tạo giáo-chức đúng sát với sự đòi hỏi.

Trong mấy năm sau này, khi phong - trào « giáo dục mới » được phát động tại miền Trung, ngoài giờ dạy học tại lớp, giáo-sư lại được cắt cử làm việc tại Văn-phòng, cộng sổ điểm, thảo công văn, lo hiệu đoàn, coi sóc phòng thí nghiệm, giữ trật tự và chỉ còn thiếu... đi đánh trống nữa thôi! Và người ta giải thích rằng vì thiếu nhân-viên hành chánh nên các giáo-sư phải làm các công việc kể trên. Lại còn có những giáo-sư tốt-nghiệp đệ Nhứt cấp mà không được đi dạy, chỉ làm việc tại Văn-phòng, hay coi sóc phòng thí nghiệm... Tóm lại, trong chế độ cũ giáo-sư đã bị lạm dụng một cách quá đáng, ngoài việc giảng dạy họ phải làm việc của thư ký văn-phòng, của lao công và tại một vài tỉnh nhỏ, họ phải đến giúp việc tại Tỉnh-đường và mỗi đêm phải đến ngủ tại trường để phụ-trách việc canh gác trụ sở... Hãy trả nhà giáo về lại nghề đi dạy của họ. Chúng tôi rất

tán thành biện-pháp của Bộ Giáo-dục quyết-định không cho nhà giáo phụ-trách công việc văn-phòng nữa kể từ niên-khoá sau.

Trong thời-đại nguyên-tử này, kiến-thức khoa-học tiên-triển rất nhanh; các phương-pháp giảng dạy mà cách đây 4, 5 năm được ta cho là hợp thời nay đã thành xưa cũ. Vì thế giáo-sư cần phải được tu-nghiệp trong mỗi vụ Hè để kiến-thức của họ có thể theo kịp đà tiên-triển của khoa-học và đó cũng là cơ hội để cùng nhau trao đổi kinh-nghiệm cá-nhân hầu mong bỏ tấc lẫn nhau. Hàng năm các Đại-học Sư-phạm phải tổ-chức những khóa tu-nghiệp nói trên cho các giáo-sư ở các vùng xa, và Bộ Giáo-dục phải giúp các giáo-sư tu-nghiệp về phương diện chuyên-chở và ăn ở. Ngoài ra mỗi năm còn có hàng trăm học bổng của Cơ-quan Văn-hóa Pháp, Viện-trợ Hoa-kỳ, Tân-tây-lan, Nhật-bản, Anh-quốc, Đức-quốc, Giannà đại... cấp cho sinh viên Việt-Nam. Bộ Giáo-dục phải dành một số lớn học bổng nói trên để cho giáo-sư Trung-học đi tu-nghiệp 1 hay 2 năm còn hơn là dành cho những người có thể lực mà cũng không ở trong giáo-giới hưởng các học bổng đó để đi... chữa bệnh hay thăm... vợ con đang ở ngoại quốc như chế độ trước đã từng làm! Vấn đề giáo-sư Trung-học tu-nghiệp ngoại quốc từ trước đến nay không thể thực hiện trên một bình diện lớn lao được vì vấp phải trở lực của vấn đề quân dịch. Chỉ có thể xuất ngoại được những người thuộc phái yếu, những người đã xong quân dịch hoặc những thanh niên có Tú tài toàn phần mà dưới 21 tuổi. Theo thể lệ hiện hành thì các giáo-sư Trung học Đệ nhị cấp đều hoãn dịch cho nên không sao xuất dương được. Do đây những người hưởng học bổng ngoại quốc gồm các thanh niên mới có Tú tài, một vài giảng-nghiệm viên Đại-học và một số lớn thiếu nữ và phụ nữ. Kết quả của việc đầu tư trong việc cấp phát học bổng du học này là một thất bại lớn. Trong các hạng người hưởng học bổng nói trên chỉ có các giảng-nghiệm viên Đại-học sau 2 hay 3 năm thì xong bằng Tiến sĩ và về giảng dạy tại Đại-học! các thanh niên dưới 21 tuổi thì cũng phải mất 3, 4 năm mới xong Cử-nhân hay B.A. và phải tiếp tục học nữa, còn về phía nữ giới thì kết quả hầu như không có vì một khi ra đi thì rất ít khi... trở về, nhất là khi sang Mỹ hay Pháp! Ngày nay Bộ Giáo-dục phải cải-tổ lệ cấp phát học bổng nói trên, phải dành quyền ưu-tiên cho giáo-giới, phải thu xếp với Bộ Quốc phòng để cho một số giáo-sư nam giới được xuất dương thì mới hy vọng có những giáo-sư giỏi ở Trung-học.

Một khuyết-điểm khác ở bậc Trung-học, là cấp điều khiển tại nhiều trường quá kém và thiếu khả năng. Trong lúc giao thời sau hiệp định Genève, vì thiếu người nên Bộ đã bỏ những giáo-sư đứng tuổi, có đôi chút kinh-nghiệm nhưng không có đủ điều-kiện văn bằng làm Hiệu-Trưởng các trường Trung-học Đệ nhị cấp. Vì thế nên hiện nay tại nhiều địa-phương đang có tình trạng lỗi thời: trong một trường Trung học Đệ nhị cấp có giáo-sư tốt nghiệp Đại-học Sư-phạm, có giáo-sư có văn bằng Cử-nhân mà ông Hiệu-trưởng chỉ có Tú tài. Do đó sinh ra sự mặc cảm tự ti cho người này, mặc cảm tự tôn cho những người kia, đưa đến sự lủng củng trong nội bộ. Nghe nói rằng để tránh những mâu thuẫn nội tại trong tương lai Nha Tổng Giám-độc Trung-học có ý định từ niên khóa sau trở đi muốn được cử làm Giám-độc hay Hiệu-Trưởng một trường Trung-học Đệ nhị cấp ứng viên phải tốt nghiệp Đại-học Sư-phạm hay đậu văn bằng Cử-nhân và phải dự vài khóa huấn-luyện hành chánh, cùng quản trị học đường...

Trước khi chấm dứt phần này chúng tôi muốn đề cập đến một vài vấn-đề quan-trọng khác, rất mật thiết với đời sống và tinh thần phục vụ của giáo-sư. Đó là việc thăng thưởng và thuyên chuyển.

Từ trước đến nay, vấn đề thăng thưởng giáo-sư không được công bằng cho lắm; người có thể lực cứ 3 năm thăng một trật, kẻ có thể 7, 8 năm vẫn như không. Quân đội đã định một thời gian thâm niên 4 năm để cho các Chuẩn úy được lên Thiếu úy, thì tại sao Bộ Giáo-dục trong kỳ thăng thưởng sắp tới đây không định một tiêu chuẩn thâm niên 4 hay 6 năm chẳng hạn để thăng trật cho tất cả những giáo-sư có điều kiện trên? Đồng thời Bộ cũng nên nghĩ đến việc bảo đảm tương lai cho những giáo-sư dạy giờ hay công nhật thiết tha với nghề và có đủ khả năng cùng kinh nghiệm bằng cách tổ chức các kỳ thi nhập ngạch.

Bản tính người Việt vốn không ưa xê dịch, nhưng thế không có nghĩa là Bộ Giáo-dục cứ để nhà giáo luôn phục vụ tại một địa phương từ lúc ra đi hành nghề cho đến khi về hưu trí, nhất là tại các vùng xa xôi hẻo lánh trong tình trạng bất an hiện nay. Chớ bao giờ tin rằng giáo-sư Trung-học tại các Quận luôn thỏa mãn với hiện tại và không ước mong gì hơn. Sở dĩ Nha Tổng Giám-độc hay Bộ Giáo-dục không nghe họ ta than vì họ bé cổ kêu không thấu trời đó thôi. So với đời sống của giáo-sư tại các đô thị, đời sống nhà giáo tại nông thôn thật là bi đát. Trong khi các giáo-sư dạy ở tỉnh lỵ hay đô thị Sài-gòn, Huế có nhà cửa rộng rãi, có xe cộ để xê dịch, có thêm tiền đi dạy trường tư, lúc buồn có chiều bóng, cái lương để giải trí thì các bạn thứ đoán đời sống nhà giáo ở các Quận ra sao? Có đến tận nơi mới biết sự tình. Có ai đến Quận Gio-linh, sát bờ bên Bên Hải mới thấy rõ 4, 5 ông giáo trẻ tuổi sống chung đụng trong một túp lều tranh mỗi bề không quá 4m, cửa phen, vách lá, tối thấp đèn dầu, quá 10 giờ đêm không đi ra khỏi ngõ. Sống trong thiếu thốn mà họ vẫn hăng say phục vụ, vẫn tận-tụy với nghề. Trước trường hợp điển hình trên đây hy sinh nhân nại của một nhóm người trẻ chúng tôi chỉ biết cúi đầu khâm phục. Nhưng thử hỏi mức độ hăng say phục vụ đó liệu có thể tồn tại mãi nếu không được cấp trên đãi hoài đến để khuyến khích và nâng đỡ họ? Vì thế nên chúng tôi đặt nặng vấn đề thăng thưởng và thuyên chuyển cho các nhà giáo vô danh đang phục vụ âm-thầm tại các quận xa xôi hẻo lánh. Nha Tổng Giám-độc phải quyết định thời gian phục vụ tại các nơi này là 3 hay 4 năm, sau đó phải thuyên chuyển họ đến một nơi khác để thờ hơn để họ nghỉ ngơi, và cứ một lớp người khác đến thế. Phải có sự luân chuyển đồng đều cho mọi người, kẻ ở đô thị vẫn có thể về nông thôn, người ở nông thôn vẫn có hy vọng đổi về tỉnh. Có như thế mới giữ vững tinh thần phục vụ của nhà giáo.

Trong 9 năm qua nhà giáo đã nghe không biết bao nhiêu lời tuyên bố, bao nhiêu hứa hẹn hào huyền, nào là cải tổ, nào là chấn hưng;... và gần đây lại còn có dịp nghe nhiều hơn nữa... Nhà giáo nghe nhiều lắm rồi, chỉ muốn thấy việc làm và đang mong đợi... vì mãi đến nay vẫn chưa thấy gì lạ cả. Liệu từ đây đến Hè sẽ có gì không? Nếu không có gì thay đổi thì nhà giáo sẽ nghĩ sao?

(Còn nữa)

Kỳ sau:

Vấn đề cải-tổ chương-trình



# THUYỀN VẪN TRÔI

TRUYỆN NGẮN của TÔ - PHONG

« Anh đi trên chiếc thuyền ngãi,  
Em đứng trên bãi cát tình,  
Thuyền đi, nước cũng rung rinh,  
Lòng em tự lự bập bồng trôi theo.  
(ca-đạo)

(tiếp theo và hết)

— Nào, đem bánh trái qua đây để cậu mời chú Toàn và anh Phương uống trà thưởng nguyệt.

Hương đặt một đĩa bánh Trung Thu và một đĩa trái cây trên chiếc bàn dài của bộ trường kỷ.

— Anh Phương, mời anh ngồi đây với chúng tôi nói chuyện chơi, còn các cô các cậu bên kia thì cho tha hồ phá.

Em khi thì ngồi bên này vui đùa cùng bọn trẻ, khi thì đứng bên kia hầu chuyện với... cậu mẹ. Chúng em vừa ăn vừa uống, vừa trò chuyện, vừa nghịch vừa phá; tiếng cười của Dũng, Hùng, Mạnh, Tuấn rung rinh cả mái ngói; tiếng hò hét của Hương, Thi lác lác cả ánh đèn.

Hết tuần trà, cậu em bảo :

— Mỹ con, lấy rượu ra đây, cậu mời anh Phương vài ly, chai rượu tây để trên bàn cậu.

Mẹ em cười :

— Anh Phương mà vài ly thì đêm nay anh chẳng về được nhà.

Chú Toàn tiếp lời :

— Chị bảo, thư sinh Thần Kinh « từ lượng » có thua ai, phải không anh Phương ?

Nửa như trả lời mẹ, nửa như trả lời chú Toàn, Phương nói :

— Thưa, thì cháu tìm một bãi cỏ nào đây mà ngã lưng ạ.

Em muốn trả lời Phương : « Không được, đồng cỏ nào đây cũng thuộc đất Thăng Long hết, trâu đồng nào ăn cỏ đồng này thôi, anh chỉ có thể về ngã lưng nơi thôn Vỹ hay trên một bãi cỏ nào ở xóm Đông Kiều của anh », nhưng làm sao mà nói được ? Xã hội đã không cho em cười, phở phờ đã không cho em khóc, bây giờ gia đình lại không cho em mở miệng. Nếu đêm nay... Nhưng tại sao đêm nay lại là đêm trăng rằm tháng tám mà không phải là trăng Cô Đô đang thơ thẩn như độ nào đây cùng chúng em qua ngàn lẽ phở phờ, tại sao không phải là « vầng trăng vàng vạc giữa trời ». Còn đâu lời sóng nước ni non với mạn thuyền, còn đâu mưa reo và đâu rồi gió thoảng.

Nhưng chị ơi, nhắc mà làm chi, « nghe mà làm chi, nói mà làm chi ».

« Thi ơi, vào xem chị Mỹ sao mà lâu thế, tìm hộ chị, cậu để chai rượu ngay trên bàn viết cạnh cái radio » cậu em vừa nói vừa nhìn sang « xóm bên kia » thì cả lũ trẻ biến đâu mất.

Từ nhà bếp vọng lên tiếng nô đùa, la hét, hò reo; cuộc vui của lũ con cháu ông già Ngọc sơn đã lan tràn khắp mọi nơi đến cả khu vườn hoang ở sau.

Bỗng thấy bóng Dũng chạy vụt lên sân, đưa tay nhặt vài chiếc bánh rồi lại chạy xuống, cậu em nín Dũng lại và bảo :

— Dũng vào nói với chị Mỹ nhanh lên, sao mà lâu thế.

Chị Trang, « sao mà lâu thế » vì Mỹ đang nghĩ rằng : « Hôm nay chàng uống rượu nhưng ngày mai chàng có uống được hay không; gái Hà-nội ghê lắm, liệu thấy mẹ chàng có...; trai Huế sách vở quá, liệu chàng có thể muốn đời là một kẻ lãng du? ». Em nghe như có tiếng từ xa xâm vọng lại : « Thì cần gì Mỹ ơi, đêm nay ta cũng uống say đi vì rượu đêm nay là rượu tân hôn mà rượu ngày mai là rượu của lễ nghi, phong tục ».

Cậu em vừa rót rượu vào ly vừa bảo em :

— Cô có uống rượu không ? Một tí cho vui nhé.

— Thưa có ạ.

Em thấy như có ai xui em nói vậy.

Mẹ em cười :

— Chắc hẳn cô này cũng muốn học đòi « Nam vô tửu như kỳ vô phong » hẳn ?

Khi mọi người nâng ly, cậu em đứng lên đồng dạc nói :

— Nào, chúc anh Phương lấy một người vợ đẹp như trăng rằm và có con đàn cháu lũ đầy cả bờ Hồ như hôm nay.

Em nhắm mắt nức hêt ly rượu, lòng thầm nguyện : « Nếu tất cả năm ly đều cạn hết thì... », lúc em mở mắt ra thì thấy cậu em đang rót tiếp một tuần rượu nữa thành thử chẳng biết có ly nào chưa cạn chẳng, nhưng em lại tin rằng ly có cạn thì cậu em mới thêm chứ. Em tin tin ngờ ngờ, duy có một điều em chắc chắn nhất là ly em đã cạn. Có thật không chị ?

Ly em đã cạn nhưng tại sao lệ em vẫn chưa khô, người ta thường nói : « boire le calice jusqu'à la lie » kia mà.

Ngẩn nhìn em đang ngơ ngếch, cậu em không thể nhịn cười :

— Có mỗi một ly rượu bé thế này mà cô cũng nhắm mắt cầu may, thế hôm nào uống rượu tân hôn thì làm thế nào, một ly nữa nhé ?

Chàng tiếp lời cậu em :

— Cô theo nữa không, cô Mỹ ?

— Theo chứ.

Đó là miệng em nói, nhưng đôi mắt em tiếp với chàng : « Em theo cho đến khi Phương say, cho đến khi Phương gục, cho đến khi Phương ngã lưng trên một bãi cỏ nào đây Mỹ vẫn còn theo ».

Cậu em đang rót ly của em thì bỗng những tiếng la thật thanh của lũ trẻ ở vườn sau đưa lại :

— Cậu ơi ! Mẹ ơi ! Dũng rơi xuống giếng !

— Dũng rơi xuống giếng ! Dũng rơi xuống giếng !

Thì ra từ sân cuộc vui của đám trẻ đã tràn xuống bếp và từ bếp, cuộc vui sôi nổi đã trào ra tận vườn sau để rồi vì say sưa trong tiếng cười, ham mê trong khúc hát, đắm đuối trong trò chơi, Dũng phải trượt chân rơi xuống giếng.

Chắc chị nóng lòng chờ đợi « số phận » của Dũng, đưa em yêu quý của chị, để khỏi phải kể, để khỏi phải tả, em nói ngay với chị là Dũng đã chết, chết ngay khi Phương, chú Toàn và người nhà vớt lên, chết ngay khi bác sĩ vừa được mời đến. Cho nên tả làm chi, kể làm chi, chuyện đau thương, chuyện chết chóc, để thì giờ ấy mà khóc, khóc cho lệ tràn khỏi tim, khóc cho sáu tràn khỏi não.

Dũng chết. Một cậu bé mười hai đã trút hơi thở cuối cùng giữa tiệc thưởng trăng, trong lúc đám rượu lân đang chờ đợi.

Dũng mất. Một cậu bé mười hai đã ra đi giữa tiếng gọi của chiếc đèn kéo quân, giữa từ những chiếc đầu rồng, trông da, ngựa vàng, voi bạc, chim hồng, cá xanh.

Dũng vừa chết thì cậu mẹ em điên, Phương và chú Toàn mất não, em như người lạc hồn hai bận, Hương và Thi khóc vang trời, Tuấn, Hùng, Mạnh ngồi xanh máu mặt.

Đám ma của Dũng. Thôi chị cũng đừng nên nghe nữa; người ta thường hỏi : « Ông ấy chết ra sao? » nhưng ít ai hỏi : « Bà ấy đám ma đưa như thế nào? »; em chỉ còn nhớ rằng sáng hôm sau khi người nhà lên dọn sân lại thì cậu em điên tiết lên, người quờ :

— Thong thả, khi nào tôi bảo hẳn hay.

Hiện giờ, chiếc đèn kéo quân vẫn còn treo trên trần nhà, voi, ngựa, trông da, đầu lân vẫn còn đó trên gác phòng cậu em.

Chị Trang, Dũng đã chết nghĩa là đã chấm dứt câu chuyện và chấm dứt luôn câu chuyện của lòng em.

Dũng ra đi nhưng một sự thật còn ở lại, còn lại mãi với em : Phương.

Phương, Phương của Nhị Hồ, Phương của mấy ngày nay — như em đã nói — chỉ là một « nhân vật » có mặt tại gia đình em trong những ngày cuối cùng của Dũng, một nhân vật thôi, một nhân vật tiêu thuyết của « nữ sĩ » Nhị Hồ, biệt hiệu của em. Đó là một sự thật « rất thật và có thật ».

Phương ngồi một mâm cùng cậu mẹ em ư ? — Lão. Phương nhìn như phở phờ với cậu tân khoa ?

— Lão.

Phương phá cỗ trăng rằm với cả và nhà ? — Lão.

Chỉ có Dũng của mấy ngày hôm nay là chân, là thật. Dũng đã thi đỗ trong lạnh lùng, Dũng đã « phớt-tỉnh » với khoa cử, Dũng đã phá cỗ trăng rằm trong sung sướng, vì đó là Thiên Đàng của Dũng, Dũng đã rời khỏi cuộc đời với tuổi mười hai vì kiếp Dũng là thân phận « hồng nhan ». Đó là chân, đó là thật, ngoài ra lão, lão hết.

Chị ơi! còn giấu giếm gì bây giờ nữa, Phương đã 'a đi, ra đi từ hôm gặp gỡ, có lẽ cũng vào giờ Dũng từ Việt cõi đời.

Vừa mới phút nào đây ; Phương còn bên bàn kem của « Động Đình Hồ », đang chờ ly kem đông lại. Vừa mới phút nào đây : đèn Hà-nội bừng sáng, rồi nhìn như và trò chuyện, rồi thỏ thẻ và tí tê...

Vừa mới phút nào đây : chàng âu yếm...

Và khi mặt nhìn mặt, môi rời môi, chàng bảo, chị ơi, em còn nhớ mãi lời chàng :

— Mỹ ơi, hôm nay Phương nói với Mỹ một sự thật : Đó là sự thật của lòng anh và của lòng em, thật của hôm nay và của ngày mai...

Đền đây, chàng đứng lại, em sung sướng đợi chờ, đợi chờ sóng vỗ để thuyền nghe.

— Phương ơi, Phương làm thơ nữa đi !

— Thật của lòng anh : Phương yêu Mỹ từ độ gái Hà-nội cau mày : « Sao Mỹ bảo anh đợi mà anh cứ đi »

Em tiếp tục gieo ván cho bài thơ tình ái :

— Thật của lòng em : Mỹ yêu Phương từ thuở trai Thần Kinh mới cười : « Thì chân Phương đi nhưng lòng Phương vẫn đợi ».

— Và Mỹ ơi, thật của hôm nay : kể vai và thỏ thẻ.

— Và Phương ơi, thật của ngày mai : sánh bước và ni non.

Chàng vuốt tóc em :

— Không Mỹ ạ, thật của ngày mai chỉ là sự thật của ly kem hồi chiều, ly kem không bao giờ đông lại.

Em hốt hoảng :

— Sao thế hở anh, Anh Phương ?

Chị ơi, em không biết chàng nói gì sau đó nữa, hình như chàng nói rất nhiều và rất ngọt, nhưng nước mắt em đã tràn đầy cả hai bờ tai nhỏ bé, người em run, mắt em mờ, tai em điếc. Ai bảo người gồm linh hồn và thể xác ? Chàng nói gì, em không còn biết nữa, em làm gì, em cũng chẳng hay.

Chị ơi, mười năm qua. Bây giờ, lệ khô, sáu cạn. Không, em không phải là một kẻ hồng thi : vui lên, vui lên mà học, vui lên kỳ sau đang chờ ta, vui lên : còn nhỏ, sang năm.

Mười năm, nhưng hôm qua vẫn là Chúa nhật. Và nếu chị bảo : « Còn cô bán rượu anh còn say sưa » thì cô bán rượu của em chính là Nàng Chúa Nhật, ngày đầu tiên của một tuần, buổi đầu tiên của một đời.

Nhiều lúc em tự hỏi :

(xem tiếp trang 11)



# ĐUỜNG ANH ĐI TỚI

HOÀN VŨ

dưới chân anh có lăm chông gai  
trên đường anh đi tới  
đằng kia cuộc hành trình  
có vinh quang chờ đợi  
nên mắt anh sáng chói niềm Tin  
cho dấu thương đau  
phiền muộn  
bất bình  
cần bước anh đi trong ngày hiện tại  
lòng quả cảm  
anh vẫn còn đi mãi  
hành lý đôi vai chiu nặng tình người  
anh võ trang chi  
— tôi có nụ cười  
hòa với thương yêu làm nguyên động lực  
gót dẫm máu  
tôi vào nơi cơ cực  
bóng tôi thâm u nước đọng bùn lầy  
với đôi tay tôi nắm lấy đôi tay  
nghe tiếng nói của con người lao khổ  
ngày hay đêm  
ray rứt mỗi mồn  
đang khao khát sự sống  
trông chờ từ cách mạng mới thành công  
vào cô đô tưng bừng nắng mới  
chợ búa đầy hàng phố xá đông vui  
sao vẫn thấy đường như tắt cả  
mang tâm trạng bùi ngùi  
vật giá cao  
việc làm khó  
thieu đất thừa người  
không có lẽ  
ừ phải rồi... họ đợi  
gió cách mạng mang nguồn sinh khí tới  
miền Trung đã lăm căm hờn  
giữa a... i nổ súng vào dân  
giòng máu oan...  
đổ nước sông...  
đổ con mắt trông chờ cách-m...

hồn tử đạo  
như còn lẫm đặng  
phiêu du ngọn cỏ ngành cây  
vào Sài-gòn hai mùa mưa nắng  
sau cơn giông trời đất oi nồng  
hai triệu con người  
có được một lòng  
có thao thức những đêm dài u-ám  
mà thương về xứ Huế miền Trung  
và tất cả nông thôn chảy máu  
đang đương đầu với cuộc chiến tranh không  
những tâm bích chương quảng cáo  
hát tuồng chi — lại những tên hề  
chưa thấu hiểu nỗi nhục nhân thế thiết  
bóng tối bao trùm cuộc sống nông quê  
— núi rừng điệp trùng hiểm hóc  
những bàn tay chong súng diệt thù  
anh chiến sĩ Cộng hòa chờ giặc  
lặng lẽ âm thầm bên chiến tuyến âm u  
niềm hãnh diện từng in sâu lòng mắt  
giữa đêm nào xác giặc đầy biên khu  
đường anh đi  
dấu chông gai cần lời  
vững niềm Tin  
anh vững gót dẫm trình  
cho dấu thương đau  
phiền muộn  
bất bình  
cần bước chân anh trong ngày hiện tại  
lòng quả cảm  
anh vẫn còn đi mãi  
để lắng tai nghe tiếng nói con người  
những con người đau khổ Việt-Nam ơi!

tháng 4-64

## VÀI NHẬN XÉT VỀ ...

(tiếp theo trang 5)

làm gì? Cấp chỉ huy Đoàn CBBĐ phải vạch chương trình hoạt động về văn hóa cho sát hợp với trình độ dân chúng và thời gian công tác.

Đoàn CBBĐ phải đặt công tác văn hóa ngang hàng với các vấn đề khác. Có như vậy, mới có thể nói là thổi một luồng gió mới (luồng gió cách-mạng) vào chôn Nông thôn đang sống buồn xuôi và buồn tẻ.

Chúng tôi nhận thấy hiện tại đoàn CBBĐ chưa làm công tác văn-hóa. Đó là một khiếm khuyết lớn lao. Cán phải tuyên chọn « cán-bộ văn-hóa » vào đoàn BĐNT để thực hiện chương trình hoạt động văn-hóa « ngắn hạn ». Rồi sau đó công tác văn hóa trao cho cán bộ thông tin hay giáo dục đảm đương thường xuyên.

### d) Truyền bá chính-trị.

Trong vấn đề văn-hóa chúng tôi có đề cập chút ít đến sự học tập chính trị của đồng bào Nông thôn. Nói một cách khác là nâng cao trình độ hiểu biết chính trị của đồng bào nông thôn. Theo sự nhận xét của chúng tôi sự hiểu biết về chính trị và tình hình chính trị của dân chúng nông thôn rất ít ỏi. Nói đến chính thể cộng hòa mà đã mấy ai trong chôn « bùn lầy nước đọng » hiểu Cộng hòa là gì? Nào dân chủ tự do, công bằng xã-hội, cộng đồng đồng tiền (chữ dùng thời ông Diệm) v.v... mà phần nhiều đồng bào nông thôn có hiểu gì đâu? Nói « Đả đảo Trung-lập hóa Miền-Nam » mà dân quê có biết Trung-lập là cái quái gì? Còn về tình hình chính trị dân quê rất ít am hiểu. Về tình hình trong nước, thậm chí có rất nhiều dân quê (tại quê nhà chúng tôi chứ đừng nói đâu xa) hiện nay không biết ai làm Quốc-Trưởng, Thủ-Tướng! Nói về Ấp Tân Sinh thì dân quê cứ lăm tưởng là « rào chiến lược... » như hồi Ông Diệm. Một trăm người dân quê có chín mươi mấy người không biết Ấp Chiến Lược và Ấp Tân Sinh khác nhau thế nào?

Như vậy trong công cuộc BĐNT, vấn đề để truyền bá chính trị phải được thi hành. Chúng tôi tin tưởng Đoàn CBBĐ cho đó là công tác quan trọng nhất, thực hiện ngay từ bây giờ và thực hiện mãi mãi... Chúng ta phải làm sao để vài tháng nữa đi bầu cử Quốc hội lập hiến dân quê không có thái độ và hành vi như mấy lần đi bầu cử dưới thời Ông Diệm!

Chúng ta cũng nên lưu ý, truyền bá chính trị không chỉ hạn định trong việc học tập chủ trương đường lối của chính phủ mà còn giải thích cho dân chúng biết những điểm cần thiết và đơn giản của vấn đề chính-trị như: Dân chủ tự do, công bằng xã-hội, chính-thể Cộng-hòa, chủ nghĩa Cộng sản v.v...

Chúng tôi mong muốn cán-bộ thông tin đảm đương nhiệm vụ này (hoặc bất cứ nhân viên nào có sở trường về chính-trị).

### e) Công tác xã-hội:

Chương trình một năm của Chính-phủ có đề cập đến Công tác xã-hội nông thôn, như thành lập Đường lão viện, viện mồ côi, nhà tạm trú cho khách lỡ đường (tùy hoàn cảnh địa phương) v.v... Thời ông Diệm thì không nói làm chi nữa. Tuy nhiên kể từ ngày chính phủ hiện tại ban bố chương trình, công tác xã-hội ở nông thôn chưa được đề ý. Ta nên nhớ Chính-phủ hiện tại có một Bộ Xã-Hội.

Đoàn cán-bộ BĐNT có thể làm công tác xã-hội hương thôn được không? Chúng tôi tin tưởng rằng đoàn có thể hợp tác với dân chúng để dựng một cái nhà tạm trú cho khách lỡ đường, để thảo luận về công cuộc cứu tế xã-hội như thành lập « Quy Tương Tế xã-hội nông thôn » chẳng hạn! Biết bao nhiêu vấn đề xã-hội cần được giải quyết cơ sao Đoàn cán-bộ BĐNT không có được một chương trình hoạt động. Riêng ở quê nhà chúng tôi đang mong muốn có người hướng dẫn để thành lập những tổ chức xã-hội. Bà con hàng xóm chúng tôi đã thực hiện từ lâu một công cuộc cứu trợ bằng cách mỗi mùa gặt, mỗi nhà bỏ ra dăm ba ổ lúa, hoặc bỏ ra một ngày công để góp vào quỹ cứu trợ của xóm (ấp). Chúng tôi rất buồn khi chính-phủ lãng quên (vì nhiều việc!) bà con hàng xóm chúng tôi. Chúng tôi hy vọng Chính-phủ nâng đỡ công tác xã-hội mà cha ông chúng tôi đang làm một cách vụng về...

### KẾT LUẬN:

Trên đây là những nhận xét của một người tra quan sát và nhìn ngắm, hằng lưu tâm đến xã hội mình đang sống. Đó là xã-hội nông thôn. Chính phủ chú trọng xã-hội nông thôn nên phát động chiến dịch Bình-Định Nông thôn. Chúng tôi hoan nghênh nhiệt liệt « chủ đích » của chiến dịch rất hợp tình ấy.

Với mục đích xây-dựng, chúng tôi nhận thấy cần đưa ra trước công luận những « việc làm làm Lẽn và thiếu sót », những nguyên tắc, tiêu chuẩn hành động có hại cho chiến dịch Bình-Định, nhất là kết quả thu lượm không mỹ mãn như ý muốn của người phát động chiến dịch và nguyện vọng tha thiết được hưởng đời sống thái bình và thịnh vượng của dân chúng nông thôn.

Nếu chúng tôi có những nhận xét sai lệch là ngoài ước vọng của chúng tôi.

Hải Linh ngày 15 tháng 4 năm 1964

HOÀNG-TÂN-A.



# HỌC ĐƯỜNG S.O.S.

TRẦN-NGỌC-QUẾ

« Le diable préfère des gens grossiers et inutiles,  
désireux que les choses, dans le monde, ne  
marchent pas trop bien » (LUTHER)

(tiếp theo)

Tại một trường Trung-học khác, một số học sinh xuất bản một tờ nhật báo lấy tên là « LỘN XỘN BÁO ». Sau đây tôi chép lại nguyên văn lập trường của tờ báo đó :

« Sartre có nói : Trong một xã hội gian trá, kẻ nào không gian trá là đồ chó đẻ. Trong lớp Ngũ 3 này, kẻ nào không chó đẻ là ngu. Có lẽ cái ngu « thâm thúy này đã sống một cách hùng hồn « địa » (tiếng lóng). Thời buổi này « chịu chơi » (tiếng lóng) là số dách. Những thằng không chịu chơi « là đồ chó đẻ v.v... Chủ nhiệm ký tên : CAROTTE »

## NGƯỜI DÒNG

### Ô HỒ ! CÁCH MIỆNG !

*Bụng to, mặt lớn vẫn là ông  
Cái vỏ phương-phĩ dễ lộn sòng  
Theo gió chạy cờ đen đôi trắng  
Đầu heo, thịt chó sưng tràn hông*

*Trần-thị, Ngô-dình bị tâm xằng  
Trường Ông nay đã hóa ra Thăng  
Ai hay anh đã... ô ! Ông đã  
Chêm-chệ ngôi cao, nói rất hăng*

*Danh-từ cách-mạng Ông hiệp-dâm  
(Tì lâu em đã vận-dộng ngấm !)  
Dân đen cứ ngán tò-te mũi  
Thiên-hạ chao ơi ! Bé cái lấm !*

*Bụng vốn to rồi, lại to thêm  
Thịt bơ, da sứa mặt ông hiền  
Khom lưng ông giỏi tài co căng  
Vạn sự giai do chỉ vì Tiên !*

*Cách-mạng hay là cách miêng đây ?  
Tháng giêng, nguyệt tận tới hôm nay (1)  
Những Ông co căng ngôi cao mãi  
Hãy đập cho tan, chó cù chầy !*

Hương-Thùy 4-64  
CHÂU TRỌNG LAM

(1) 30-1, ngày chính-lý.

Và một bài thơ ngũ ngôn, tôi xin trích ra một đoạn :

« Dân ta chịu chơi lâu,  
Tông, Giáo (1) cũng phải rầu...  
Bà con mình chịu chơi,  
Hàng một ta cứ sắp,  
Chim chuột cho nó bay.  
Nghĩ hè ta cứ kỹ,  
Bonjour... Ta chào mi...  
Bà con đừng có sợ,  
Ở lại sang năm lên,  
Đuổi ra trường tư nhận,  
Cán làm đi bụi đời.  
Bà con đừng có sợ,  
Có quý nhơn phò trợ.  
Thi lên lớp thi thi,  
Lý, Toán nghĩa lý gì,  
« Quay phim » cũng cứ đậu.  
Cán cóc chi tốt xấu,  
Bé bàn ghế nhà trường,  
Của công cán chi trọng v.v...  
(Lộn xộn báo số 1)

(1) Tông : Tổng giám thị, Giáo : Giáo sư

Tờ báo này đánh máy thành nhiều bản để phổ biến trong lớp, nhưng sắp sửa ra số 2, thì bị ông Tổng giám thị trường ấy chụp được và đưa ra Hội đồng kỷ luật xét xử. Sở dĩ tôi phải trích cả một đoạn dài, là để quý vị độc giả nhât là các vị có thẩm quyền về giáo dục, nhận định rằng ngoài vấn đề trừng phạt, còn phải đặt vấn đề quan sát, nghiên cứu cả một quá trình biến chuyển tâm lý thối loạn của một số học sinh ngày nay. Tâm lý thối loạn ấy còn thể hiện ra những hành động, những trò chơi tinh nghịch đến quái dị mà thế hệ cũ không sao hiểu nổi. Những trò chơi như đập cửa kính, bẻ bàn ghế nhà trường, rạch bảng đen, giấu sách vở của bạn, ăn cắp vặt, đập lộn nhau, chửi bới nhau, la hét ầm ĩ trong giờ học... không ngày nào mà không xảy ra. Còn cái nạn « quay phim » (giờ trộm tài liệu) trong các kỳ thi lục cá nguyệt cũng đã làm cho giáo sư điên đầu. Lớp học chật chội, các kỳ thi liên miên, các giáo sư không tài nào kiểm soát nổi, tha hồ cho học sinh quay phim. Tâm lý chung của họ là: « không quay cũng uống. Học bù đầu, thức trắng đêm, điểm số cũng cứ thua mấy thằng chuyên viên quay phim ». Trong phạm vi trường học, tình trạng có nhiều phần bi đát như thế đó, nhưng ngoài nhà trường, học sinh sinh hoạt ra sao? Tôi không hề có ý vu đũa cả nắm, vì thật ra, có nhiều học sinh rất cần mẫn, đúng đắn, gương mẫu, nhưng rõ ràng có một số học sinh lớn đương sống một cuộc sống sa đọa bừa bãi, hư hỏng, y như người lớn : hút phi phèo sơ sơ mỗi ngày một bao thuốc lá Ruby, kéo nhau vào phòng trà uống bia say sưa và tán dộc mấy cô chiêu dài viên, tổ chức thăm lên những buổi khiêu vũ TWIST. Họ cóc cần cuộc đời, ngày mai ra sao mặc kệ, gọi đi cho ma quỷ những lời « khuyên răn đạo đức giả của một hạng giáo sư mặt còn non choẹt mà ửng lầy le ». Họ nghĩ như vậy và quay lưng lại cuộc đời, tìm cách giải hết những nỗi sầu muộn trong ly rượu mạnh, trong làn khói thuốc, trong điệu nhạc dậm dật, trong những cuộc tình duyên đắm đuối, tội lỗi và mong manh. Nhưng thành sáu quá kiên cố không sao phá nổi, họ phải uống nhiều hơn, hút nhiều hơn, chơi nhiều hơn, điên loạn nhiều hơn lên. Đừng tưởng họ ngu dại đâu. Không : Họ rất có ý thức về hành động của họ. Một sự sa đọa đượm màu triết lý, để phản ứng lại cuộc đời đầy những buồn tẻ vô

vị, đầy những phí lý và bắt công. Bộ mặt nùng nùng của TRƯƠNG trong BUỒM TRẮNG (Nhật-Linh) hay của DUY khi chưa tìm thấy « CON ĐƯỜNG SÁNG » lại xuất hiện dưới một sắc diện mới, một tâm trạng mới, ê-chề và bi đát hơn !

Cảnh ngộ của họ ngày nay chẳng khác gì những người đương mắc một chứng bệnh trầm trọng. Chúng ta còn mãi do dự, suy tính, chưa tìm thấy một môn nào hiệu nghiệm, thích hợp với thể chất và tinh thần của họ, thì đã có người muốn can thiệp vào — không phải để cứu vớt họ — mà chính là để lợi dụng cảnh ngộ sống dở chết dở kia. Tôi muốn nói sự hiện diện của Việt-Cộng trong hàng ngũ học sinh. Điều đó có thật, và tôi thiết tha kêu gọi quý vị có thẩm quyền về giáo dục hãy đặc biệt lưu tâm đến điều này : Việt-Cộng đã bắt đầu len lỏi vào học sinh để mong khuynh đảo tinh thần họ, hầu gây một lực lượng chống đối và phá hoại. Trong tháng 3 vừa qua, một số học sinh Trung học công và tư ở Đà Nẵng bị nhà chức trách câu lưu vì can tội đồng lõa trong vụ ám sát ông Đại diện xã Hòa lương. Đừng tưởng là vấn đề của một vài cá nhân, và đừng tưởng đến đây là hết. Các Ty Cảnh-sát Quốc-gia chỉ có nhiệm vụ trị tội bằng uy lực, còn nhiệm vụ của giáo giới là ngăn tội, là trao cho học sinh một lợi khí tinh thần sắc bén để chống đối những cám dỗ mê hoặc của Cộng sản. Chúng ta đã trao cho họ chưa ? Hay chỉ khoanh tay ngồi nhìn đám học sinh vô tội rơi đầu trong vòng tay đầm máu của đôi phương ? Hay chỉ biết để cao lý tưởng : « Giáo dục độc lập với chính trị », và thỏa mãn sau khi dạy xong một bài toán, giảng xong một bài văn ? Làm như nước ta là một nước thanh bình thịnh trị như nước Pháp, nước Anh ! Khi đặt vấn đề Giáo-dục hoàn toàn độc lập với chính trị, chúng ta chỉ nhớ đến chính quyền quốc gia, sợ cơ quan giáo dục là công cụ của chính quyền như dưới chế độ Diệm. Nhưng, mà vô tình quên mất Cộng sản đương rình rập kẻ bên. Thật y hệt như một người ngồi canh giữ công trước mà quên đóng cửa sau ! Trong 2 ngày Nghị luận hội ở Sài-gòn (30 và 31-12-63), nhiều vị đã nêu ra vấn đề này để bàn cãi — luôn luôn bàn cãi — và chúng tôi ở các địa phương cũng đã gióng lên một tiếng chuông báo động vô cùng khẩn cấp !

— Hãy biến mỗi trường học thành một pháo đài tư tưởng chống Cộng, mỗi giáo sư là một chiến sĩ văn hóa chống Cộng, mỗi học sinh là một bức thành nhỏ ngăn cản bước tiến của Cộng sản. Trong giai đoạn này, công việc quan trọng cấp bách hơn hết là rèn luyện cho mỗi người học sinh một thứ khí giới tinh thần để chống lại nền văn hóa nô dịch của Cộng sản, mọi vấn đề khác đều là thứ yếu. Nếu chúng ta muốn xây dựng một nền dân chủ tự do thực sự cho ngày mai, nếu chúng ta muốn thực hiện lý tưởng « Giáo dục hoàn toàn độc lập với chính trị » thì trước hết, phải tích cực đặt lại vấn đề chống Cộng trong phạm vi học đường, để nắm vững học sinh về phương diện chính trị ».

Nhưng tiếng nói của chúng tôi đã tan biến vào sa mạc, không một tiếng dội ! Chúng tôi đành phải kêu cứu một lần nữa : HỌC ĐƯỜNG S.O.S.... S.O.S....

KỶ SAU : Tìm hiểu học sinh Trung học ngày nay.



# HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT VIỆT-NAM

XUÂN-LINH

## NHA MỸ THUẬT HỌC VỤ

### PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

NHA MỸ THUẬT HỌC VỤ là một cơ quan thành lập giữa lòng Bộ Quốc-gia Giáo-dục để trực tiếp trông nom vấn đề giáo dục Mỹ-thuật, có trách nhiệm điều khiển trực tiếp các Trường Cao-dẳng Mỹ-thuật Gia-định, Cao-dẳng Mỹ-thuật Huế, trường Trung-học Trang-Trí. Ngoài ra các trường Quốc-gia âm-nhạc Sài-gòn và Huế cũng trực thuộc quyền điều-khiển của Nha này. Nếu Phạm vi hoạt-động của nó tràn qua thâu địa-hạ âm nhạc, thì ngược lại người ta đã cắt mắt của Nha Mỹ thuật Học vụ một trách nhiệm chính bằng cách đặt các Trường cao-dẳng Kiến-trúc, ban cán sự kiến-trúc trực thuộc một cơ quan giáo-dục khác không chuyên về Mỹ-thuật ! Tình trạng lờ mờ này vẫn chưa hết, Nha Mỹ thuật Học vụ còn được giao phó nhiều công tác về chính trang xứ sở...

### ÔNG GIÁM ĐỐC VÀ TỔ CHỨC NỘI BỘ NHA MỸ THUẬT HỌC VỤ

Đề giải quyết bao nhiêu việc làm trong đại trên, nhìn vào Nha Mỹ-thuật học-vụ chúng ta chỉ thấy vồn vện một ông giám đốc, hai ông chú sự (Một hành-chánh, Một học vụ) và vài ba người thư ký. Tất cả làm việc trong những gian phòng lẹp xẹp sát bên Bộ Quốc gia Giáo-dục. Nha Mỹ thuật Học-vụ tự bao giờ như không sống trọn với sứ mạng mỹ-thuật, tự bao giờ lao mình trong hoạt động, chẳng khác gì chiếc xe hai mã lực, suốt bảy tám năm trường lăn bánh từ văn phòng này đến văn phòng nọ, từ ty kiến thiết đến sở lục lộ, từ dinh Tổng Thông đến làng Thứ-Đức, nhọc nhằn đi Trung về Nam để cuối cùng dừng lại trước cái cảnh tang thương của các trường Cao-dẳng Mỹ-thuật Huế và Gia-định...

Ông LÊ VĂN LÂM, Giám-độc Nha Mỹ-thuật Học vụ này vốn là một kiến-trúc sư trẻ tuổi, nhiệt-thành và hăng-hái. Chỉ tiếc rằng trong thời gian qua Ông không đôn tất cả khả năng hoạt động đúng theo cương vị và trách nhiệm chính đáng của mình, cho nên bao nhiêu công nghiệp lớn lao của ông cơ hồ đã tàn phai theo chế độ cũ; bây giờ trở về với các trường Mỹ thuật, đặt mình trọn vẹn vào Nha Mỹ-thuật Học vụ ông không khỏi ngậm ngùi cảm thấy chua xót trước nhiều lời chỉ trích nghiêm khắc qua mặt báo, trước bao nhiêu điều than trách của các bạn đồng nghiệp và sinh viên đó đây trong giới Mỹ-thuật.

Nếu trước kia, ông LÊ VĂN LÂM vẫn giữ một thái độ thụ động, làm việc qua ngày như nhiều ông Giám-độc khác thì bây giờ làm gì phải bị trách móc, cho nên trong những khuyết-diểm của ông vẫn có nhiều ưu điểm ở chính nơi con người không nài hà khó nhọc, con người hăng hái và có khả năng làm được việc tuy nhiều việc làm không đi sát với bốn phận và trách nhiệm chính của mình. Mong rằng dưới một chế độ tốt đẹp, không gây áp lực, không lạm dụng và lợi dụng khả năng chuyên môn, với một chương trình và đường lối làm việc chặt chẽ, duy nhất và sáng sủa hơn, Ông LÊ VĂN LÂM có thể cải thiện được đường lối làm việc của Nha Mỹ thuật Học vụ và tình trạng NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT VIỆT-NAM.

### CÁC SINH HOẠT CHÍNH CỦA NHA MỸ THUẬT HỌC VỤ TỪ LÂU

Từ lâu, ngoài những công việc bề bộn về chính trang xứ sở không thuộc phạm vi hoạt-động của mình, Nha Mỹ-thuật Học vụ theo trách-nhiệm có ba cương vị sinh hoạt chính :

- TỔ CHỨC TRIỂN LÃM
- ẨM LOÁT MỸ THUẬT
- ĐIỀU KHIỂN CÁC TRƯỜNG thuộc phạm vi Mỹ-thuật Học-vụ.

#### TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Song song với các hoạt-động Mỹ thuật của Văn-hóa vụ, Nha Mỹ thuật học vụ thường giúp đỡ hoặc trực tiếp tổ chức các cuộc triển lãm cho các nghệ sĩ. Các cuộc triển lãm này khi với tính cách cá nhân, khi thì tổ chức chung trong dịp các cuộc lễ lớn của chế độ cũ như triển lãm kỷ niệm « song thất », kỷ niệm Quốc Khánh (26 tháng 10) hoặc triển lãm mùa Xuân... Dưới chế độ cũ, Học đường thường bị bắt buộc phải tham dự rất nhiều vào đời sống chính trị; các ngành văn-hóa cũng vậy, muốn được sinh hoạt hoặc có phương tiện để sinh hoạt, cũng phải phụ thuộc, hoặc phục vụ không nhiều thì ít cho chế độ chính trị. Do đó, mọi tổ chức triển lãm Mỹ thuật của Nha Mỹ thuật Học vụ cũng không tránh khỏi sự lệ thuộc chính trị, cho

nên, đến nay, khi chế độ bạo tàn cũ cáo chung, có người đã nghiêm khắc kết tội Nha Mỹ thuật Học-vụ và ông Giám-độc của Nha này « đã đi theo đuôi nào LÊ XUÂN, nào NHƯ-DIỆM », đại khái như những gì mà nhà điêu-khắc NGUYỄN GIA KHÁNH » đã buộc tội trong bản tham luận dài của ông có đăng trên NHẬT BÁO THÂN DÂN, luôn ở các số từ 10 đến 28 tháng 3-1964. Trong lúc quán chúng đứng ở chế độ này, cảm hờn nhìn về chế độ trước, thì những người có khả năng của chế độ trước, dù là những khả năng ấy thuộc phạm vi Văn-hóa, vẫn bị quán chúng nhìn bằng những cặp mắt nghi ngờ, thiếu thiện cảm, như trường hợp của ông LÊ VĂN LÂM trong các việc làm của Nha Mỹ-thuật Học vụ chẳng hạn. Tuy nhiên, cái nhìn của quán chúng thường vẫn đúng nhưng làm lúc cũng quá đơn giản, vì quá đơn giản nên không đi sâu vào chi tiết của mọi vấn đề. Theo thiên ý chúng tôi, đứng trong cương vị của nhà văn-hóa để phân xét những việc làm có tính cách văn-hóa, chúng ta nên có một thái-độ rộng rãi, nhiều suy tư để tránh bất công : Qua các công cuộc Tổ-chức triển lãm của nha Mỹ thuật Học vụ trong bảy tám năm nay, ngoài nhiều lần triển lãm có tính cách cá nhân, chúng ta nên lưu ý hai cuộc triển lãm lớn là : ĐỆ NHẤT TRIỂN LÃM QUỐC TẾ HỘI HỌA, ĐIỀU KHẮC 1962 tổ chức tại Sài-gòn ngày 26 tháng 10; và TRIỂN LÃM THÀNH TÍCH KIẾN TRÚC 1954-63 tổ chức tại Viên-dinh Tao-Đàn Sài-gòn trong dịp song-thất 1963.

Đệ nhất Triển lãm Quốc-tế Hội Họa và Điều-Khắc 1962, tổ chức trong dịp lễ Quốc khánh của chế độ cũ, dấu sao cũng mang cái sứ mạng chính trị của nó, nghĩa là chế độ cũ muốn dùng một hoạt động văn hóa để củng cố địa vị và gây thanh thế của mình đối với ngoại quốc. Tuy vậy, nếu Đệ nhất triển lãm Quốc tế này thành công, thì không những kẻ chủ-trương lợi dụng văn hóa cho chính trị hưởng lợi, mà đứng trong phạm vi văn hóa nó cũng có thể gây được ít nhiều tiếng vang tốt đẹp. Nếu sau này Đệ nhất triển lãm Quốc tế này sẽ đi vào trong lịch sử Mỹ thuật Quốc Gia với một chấm son lớn nhỏ nào, thì kẻ có can đảm và có khả năng đứng ra tổ chức nó nhất định vẫn còn tên tuổi. Các chế độ chính trị có thể qua đi và sụp đổ, nhưng những việc làm Văn-hóa xuất từ một tâm niệm thành khẩn có tính cách lịch sử nhất định phải còn mãi mãi với lịch sử. Ông LÊ VĂN LÂM, chủ tịch ban tổ chức TRIỂN LÃM QUỐC TẾ, hiện đang nhận lãnh bao nhiêu cái nhìn xoi mói, khắc khe giữa chế-độ mới không nên để cho những nhiệt thành, những thành khẩn năm xưa trôi theo mọi chán nản hiện tại (1).

Đền cuộc TRIỂN LÃM thành tích KIẾN-TRÚC 1954-63 cũng do ông LÊ VĂN LÂM làm chủ tịch ban tổ chức với sự cố vấn của Kiến trúc sư có danh tiếng NGÔ VIỆT THỤ. Đây là một cuộc giới thiệu rộng rãi với đồng-bào toàn quốc những công trình kiến trúc trong chín năm của chế độ cũ. Cuộc triển lãm kiến-trúc này ra đời trong một khung cảnh lịch sử khá đặc biệt, chính là giai đoạn áp Phạt-giáo, Đàn áp Dân-tộc của chế độ cũ đến chỗ khốc-liệt nhất. Chế độ cũ, nhân lễ « song thất » (7-7-63) cổ xúc tiên cuộc Triển lãm này ẩn ý là muốn kẻ công trạng với Quốc dân hầu che dấu những hành động tội đã man của mình. Chúng tôi tự hỏi, không biết Ban Tổ-chức Triển lãm kiến trúc bây giờ nhìn DÂN TỘC lâm than và đau khổ với thái-độ và những cảm nghĩ như thế nào mà hăng hái làm việc như vậy ? Dấu sao dân tộc cũng không khỏi trách Ban tổ chức đã quá nhiệt thành đối với chế độ cũ trong lúc chế độ này có tính lợi dụng việc làm đó để che khuất các hành động đã man gây tan tóe cho DÂN TỘC. Cuộc triển lãm kiến trúc cũng đã được đem tổ chức tại HUẾ vào cuối tháng 10 1963 và diễn tiến chưa được mấy hôm thì bị gây ngang khi cách mạng chấm dứt được chế độ cũ với chính biến 1-11-1963...

Nếu cuộc triển lãm kiến trúc 1954-1963 diễn tiến trong một khung cảnh nhân tâm thuận hòa và xứ sở ít tan tóe hơn thì chắc chắn tất cả thành tích và giá trị nghệ thuật của nó sẽ được Dân tộc chú ý hơn. Ở đây, Dân tộc cũng nên rộng rãi xét đến sự kiện này : cuộc triển lãm kiến trúc 1954-63 được tru liệu trước đó hơn tám chín tháng nghĩa là nó nằm trong chương trình hoạt động của Nha Mỹ thuật Học vụ trước giai đoạn Rằm tháng tư Âm lịch, trước thời kỳ Phát khởi cuộc Đấu tranh quyết liệt của Phật giáo. Như vậy Dân tộc sẽ không qui lỗi Nha Mỹ thuật Học vụ và ông Giám-độc Nha này quá khắt khe. Bên lề các cuộc triển lãm Quốc tế Hội-Họa và Điều-khắc, nha Mỹ thuật Học-vụ còn xúc tiên việc thực hiện đời ẨM PHẨM Mỹ thuật.

## ẨM LOÁT MỸ THUẬT

Các ẨM PHẨM Mỹ thuật do Nha Mỹ-thuật Học-vụ chủ trương xuất bản, ngoài các Tập san Mỹ thuật bất định kỳ, có hai ẨM PHẨM đáng chú ý : Tập sách « Mỹ thuật Việt-Nam Hiện-dại », và Quyền Mục-lục ĐỆ NHẤT TRIỂN LÃM QUỐC TẾ HỘI-HỌA ĐIỀU KHẮC ». Tập « Mỹ thuật Việt-Nam Hiện đại » in theo khung khổ và kỹ thuật lớn lao của các ẨM LOÁT PHẨM Tây-phương, nhưng nó chỉ là sự cố gắng gom góp một ít tác phẩm của một số nghệ sĩ hiện đại, nó chỉ là một tài liệu giúp vào việc hoàn thành Quyền Lịch sử Mỹ thuật sau này, chứ tự cái nội dung của nó bây giờ không đáng mang cái tên to tát là « Mỹ thuật Việt-Nam hiện đại ». Còn Quyền Mục-Lục Đệ Nhất Triển Lãm Quốc-Tế là một ẨM PHẨM Mỹ-thuật chu đáo trong phạm vi khiêm tốn phản ánh một cuộc triển lãm Khắc Họa Quốc-tế lần đầu tiên tổ chức tại Việt-Nam. Chúng tôi nêu ra mục « ẨM LOÁT MỸ THUẬT » để ghi nhận tình trạng quá thiếu sót và nghèo nàn của Mỹ thuật Việt-Nam trong phạm vi biên khảo và ẨM loát !

### ĐIỀU KHIỂN CÁC TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI MỸ THUẬT HỌC VỤ.

Nha Mỹ-thuật Học vụ có bốn phận trực tiếp điều khiển các Trường Cao-dẳng Mỹ thuật, các trường Quốc-gia Âm-nhạc Huế và Gia-định về cả hai phương diện hành chánh và chuyên môn. Xem qua tổ chức nội bộ của Nha Mỹ thuật Học vụ, ai cũng thấy rõ tình trạng lộn xộn :  
- Một ông Giám-độc chuyên môn về kiến trúc phải điều khiển các trường Mỹ thuật chỉ có các ngành Hội-Họa, trang trí và điêu khắc.  
- Một ông Giám-độc không biết gì âm nhạc phải điều khiển các trường âm nhạc và kịch nghệ.  
- Ông Giám-độc vốn có nhiều khả năng về kiến trúc nên chỉ nghĩ đến việc chính trang xứ sở, cho nên các trường trực thuộc tuy có một Nha Mỹ thuật Học vụ trông coi vẫn như sống trong cảnh tự trị, mạnh ai nấy được, ít có sự kiểm soát và nâng đỡ của cấp trên hầu xúc tiến và cải thiện tình trạng giáo dục của mỗi trường.

Mười năm qua, các trường Mỹ thuật vẫn phải sinh hoạt với một chương trình cũ kỹ, trong những trường ốc chật hẹp, thiếu thư viện, thiếu các trọng hình mỹ thuật bằng thạch cao làm mẫu vẽ... Các trường âm nhạc và kịch nghệ cũng thiếu những phương tiện tài chánh và tiện nghi để phát triển.  
Năm trước nha Mỹ thuật Học vụ có mấy lần lưu ý các trường cao đẳng Mỹ thuật bản đưng việc cải tổ giáo dục Mỹ thuật, và soạn thảo chương trình Đại-học Mỹ thuật năm năm. Nhưng bao nhiêu thư từ, bao nhiêu chương trình đề nghị lên vẫn không bao giờ được lưu ý nghiên cứu và thực hiện dứt khoát.

Gần đây, Nha Mỹ thuật Học vụ có triệu tập nghị luận hội Giáo dục Mỹ thuật trong vòng một tuần lễ. Kết quả của nghị luận hội này cũng không đi đến đâu, chỉ là một cơ hội để vài ba ông Giám đốc trường đến than thở cùng ông Giám đốc Nha; và chưa cay hơn nữa để người trong cuộc có cơ hội chứng kiến cái cảnh tương tàn trong nhóm người có thẩm quyền đối với nền giáo dục Mỹ thuật Việt-Nam mà thôi.  
Đành rằng trong cảnh xê chiều của Uy tín, Nha Giám đốc Mỹ thuật Học vụ như tự thấy mình bị tình trạng tan thương của Nền Giáo-dục Mỹ thuật đang vượt quá sức, và không biết làm gì thêm để cải thiện tình trạng, chúng tôi vẫn tin rằng ông LÊ VĂN LÂM, giám đốc nha Mỹ Thuật Học vụ còn đủ nghị lực và thiện chí, ông cũng là một người có nhiều khả năng và rất biết đến trách nhiệm. Nhưng một con én không dệt nổi mùa xuân; bởi vậy, bằng tất cả nhiệt thành và tâm lượng rộng rãi, chúng ta nên khẩn thiết chung góp sức lực cùng ý kiến để giúp ông giám đốc Nha Mỹ thuật Học vụ thành công trong sứ mệnh cải thiện và xây dựng Nền Giáo Dục Mỹ thuật Việt-Nam.

(1) Nội dung của ĐỆ NHẤT TRIỂN LÃM QUỐC TẾ HỘI HỌA và ĐIỀU KHẮC, có dịp chúng tôi sẽ trở lại trong một bài nghiên cứu kỹ càng hơn.

### KỶ SAU :

NHỮNG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NỀN  
GIÁO DỤC MỸ THUẬT VIỆT NAM.



## Đại-vương se mình

(Nhại chuyện xưa)

Sư-tử lâm bệnh. Các loài thú trong rừng lục-tục kéo nhau đến vãn-an, đứng chật cả phòng khách của « Đại-Vương Phủ »

Báo xin vào đầu. Xưa nay bất cứ lễ lượt gì, Báo cũng xông vào đầu. Ở đầu có chuyện gì lạ, lập tức có bóng dáng của Báo ngay. Vì vậy các loài thú gọi đùa Báo là « báo chí ». Không hiểu tại sao.

Đại Vương Sư-Tử nằm dài trên giường; mấy sư tử đàn em đang ra công đâm bóp. Báo cúi đầu thì lễ rồi kéo ghế ngồi xuống cạnh giường. Nhìn Báo, cả Đại-Vương lẫn tiểu-tốt đều thềm chảy nước miếng. Mấy ngày bị bệnh, Đại Vương không đi kiếm mồi được, bụng đói như cào. Đại-Vương nuốt nước miếng, hỏi :

— Mấy hôm nay, trong người ta khó chịu lắm, vậy nhà người thầy ta thom hay thối ?

Trong làng Báo, chú Báo này vốn ngay thẳng ruột ngựa, bèn cứ tình thật mà thưa :

— Tàu Đại-Vương, thối, thối um cả lên.

Tức thì Đại-Vương quắc mắt sáng như sao, hét lên :

— A, tên này xác, dám xúc-phạm đến ta ! Quân bay ! Quạt chết nó đi !

Tội nghiệp chú Báo bị xé ra từng mảnh, mảnh lớn nhất bay gọn vào bao-từ Đại-Vương.

Tên bí-thư của Đại-Vương mở cửa gọi Hươu vào. Hươu vốn chơi thân với Vượn, đi đâu cũng cặp kè với nhau, mồm miệng liêng thoảng, nói không bao giờ khô nước bọt, vì vậy bọn thú trong rừng thường gọi là « tán hươu tán vượn ».

Hươu kéo Vượn đi vào, chưa kịp đóng lại cửa đã liêng thoảng :

— Tàu Đại-Vương, Đại-Vương là cứu tinh của mọi loài thú, là ngôi sao chỉ đường dẫn lối cho bọn chúng con...

Đại-Vương ngắt lời :

— Ta ốm nặng, các người quý gần ta thầy thom hay thối ?

Vượn nhanh-nhẩu :

— Bẩm Đại-Vương, thom như mới tắm xà-phòng Cadum...

Hươu cướp lời :

— ... Chắc Đại-Vương mới xúc nước hoa Chanel N° 5...

Đại Vương nghe tàu cũng thấy khoái chí, nhưng con đối lại còn cào kéo đến. Đại Vương quát lên :

— A, quân này láo ! Ta tuy chưa đo chúng bầy bầu lên, bởi vì bọn bầy còn ngu dốt, nhưng ta đã nhiều lần tuyên-bồ cương quyết thực thi dân-chủ. Ta cho chúng bầy có dịp phê bình ta, sao không nói thật mà tìm cách nịnh hót xằng ? Bọn này chưa học-tập đường lối kỹ... Quân bay ! xem nó thuộc Liên-gia nào ? Quạt chết bọn phản dân chủ này cho ta ! Đặt nó ra ngoài vòng pháp luật !

Cả Hươu lẫn Vượn đều chui tọt vào bao từ triều-đình Đại-Vương Sư-Tử.

Tên bí thư chưa kịp xia răng đã vội vàng mở cửa gọi khi vào. Bọn quần thần nói nhỏ vào tai Đại-Vương :

— Thật khi ngon lắm, ăn xong để dành xương làm cao. Cao khi bỏ thận, Đại-Vương nhớ thề.

Khi mặc triều phục khép nép bước vào. Trong tất cả loài thú, Khi là loài thông minh nhất, hiểu biết nhiều nhất, vì vậy được tôn lên là giai cấp trí thức.

Đại-Vương nhìn Khi chăm chăm như muốn đếm từng cái xương, đoạn liềm mép hỏi :

— Ta bệnh như thế này, nhà người thầy thom hay thối ?

Khi ho vài tiếng, thò tay vào bọc lấy chai dầu khuynh diệp. Bác sĩ Tín hít lấy hít để rồi mới trả lời :

— Tàu Đại-Vương, trời tháng tư nóng quá, cái máy lạnh nhà con lại bị hư, thành ra con đau đầu đau mắt sốt cả tuần nay, hai lỗ mũi bị nghẹt cứng như xe lửa chui qua hầm bị giạt mìn, không ngửi thấy mùi gì cả...

Nói chưa hết câu, Khi đã rút mũi soa ra hỷ mũi nặng cả lên, vira hỷ vira ho vira xứt khuynh diệp vira rút lui chuồn êm ra khỏi cửa.

Đại-Vương ngo-ngẩn nhìn bọn quần-thần rồi lầm bầm :

— Quân lưu manh ! Bọn trí thức phòng trà ! Thời nào cũng sống được ! Vua nào cũng phò được nhờ cái tài leo mép !

Bọn quần thần phải mang nước đá lạnh cho Đại-Vương uống để hạ bớt cơn thịnh nộ.

Tên bí-thư lại mở cửa, đưa mắt quan sát bọn thú đang ngồi đợi trong phòng khách. Con nào con này mặt xanh không còn hột máu vì thầy Báo, Hươu, Vượn có vào mà không có ra, còn Khi thì khi đi ra lại lầm bầm mấy chữ khó hiểu :

— Sorcier ! Dictateur !

(Lúc nào Khi cũng xài toàn tiếng ngoại-quốc và chỉ được tài nói lầm bầm một mình chứ sợ không dám nói to cho mọi người nghe).

Trong bọn thú, tên bí thư bỗng chợt để ý đến một bộ mặt mới, đáng-dập thur sinh. Bèn hỏi :

— Tên gì ?

— Thưa LẬP TRƯỜNG

— Họ nhà nào ?

— Dạ, họ nhà Báo.

— Vào đây !

Đại Vương lim dim mắt, lặp lại câu hỏi quái ác :

— Mi trẻ tuổi chắc mũi thính, vậy ta đau mấy hôm nay mi ngửi thấy thom hay thối ?

Lập Trường nhìn thầy xương xẩu vút bữa bãi trên nền nhà, bèn khóc lên 3 tiếng, cười 3 tiếng mà không nói gì cả.

Đại-Vương và triều-đình đều ngạc nhiên :

— Sao ta hỏi, mi không trả lời lại vừa khóc vừa cười ? Mi điên à ?

Lập Trường đáp :

— Tôi khóc, là khóc cho Đại-Vương, khóc cho tôi, khóc cho loài thú. Đại-Vương là ngôi chí-tôn mà bệnh-hoạn bê-bôi như vậy, chung quanh lính tráng hầu-cận lại chủ-trương đớp hít thề kia, thì, tàu Đại-Vương, bệnh Đại-Vương đã nặng lắm rồi đó. Tôi thương cho Đại-Vương lâm bệnh nặng, thương cho tôi, thương cho mọi loài thú có một ông chúa lâm bệnh nặng, vì vậy mà không ngăn được nước mắt.

Còn tôi cười cũng là cười Đại-Vương, cười tôi, cười muôn loài thú. Tôi cười Đại-Vương đau nặng sắp chết đến nơi rồi mà không lo uống thuốc; cười tôi biết Đại-Vương không muốn uống thuốc mà vẫn sắp nói chuyện thuốc với Đại-Vương; cười muôn loài thú không biết cùng nhau đứng lên tâu Đại-Vương chọn hiền sĩ để thay thế mấy tên lính lệ từng quen việc hầu hạ, đớp hít, hầu xực này.

Tôi nghe gần đây có một tên lang băm chuyên nghề hốt thuốc bác, để tôi xin gọi đến hốt cho Đại-Vương vài thang uống thử.

Nói xong, vội vàng lui ra chạy một mạch về tìm

BA CAO

## THUYỀN VẪN TRÔI (tiếp theo trang 7)

Vì sao Trời lại xui em gặp chàng giữa phút ấy, gái Hà-nội gặp trai Huế bên Hồ Ly Biệt. Vì sao mẹ chàng lại phải đau nặng giữa mùa gió bụi. Vì sao chàng lại phải là con một của gia đình như Dững con một của cậu em.

Nhiều lúc em tự hỏi :

Vì thế mới có « ngày hôm qua », vì thế mới có ngày Chúa nhật.

Thà ra, chị ơi, tình yêu là định mệnh ?

Mà thật thề, ai biết trước cái phút « Khi Phạm Thái gặp Quỳnh Như thuở ấy » Có lẽ chị sẽ cãi rằng : « Nhưng em ơi, một điều chắc chắn biết trước được đó là bức điện tín xanh thăm oan trái kia đang nằm trong túi áo của chiếc sơ-mi » vì sao chàng vẫn dân thân...

Chị đừng trách Phương, tội nghiệp cho con người lãng tử ấy, vì Phương có biết được cái phút giây chàng sẽ phải nói với em : « Thà chán Phương đi nhưng lòng Phương vẫn đợi », Phương có biết đâu rằng có một lúc chàng sẽ âu yếm hôn em.

Chị đừng trách Phương sao chàng lại dẫn em đến một ngã ba đường, mà nên trách em sao lại khoát vai chàng trên con đường về ngã ba.

Vì thế, em khóc Dững một em khóc cho Mỹ mười, em khóc Mỹ mười em khóc cho chàng hai mươi.

Dững ra đi : chưa kịp xem lân mùa và đèn rước, đèn kéo quân còn đó, voi ngựa còn đây; Phương ra đi : thì cho chàng, hai bàn tay trắng, mẹ già trên giường bệnh, em gái ở trời xa.

Tôi cho chàng, vì thế mới có Phương mấy ngày nay, ngồi chung mâm cùng cậu mợ, nhìn như phở phờng với cậu tân khoa, phá cỗ trăng rằm với cả gia đình; thì cho chàng, vì thế mới có Phương mấy ngày nay, một Thủy Châu của Kim Lang, một Giáng Kiều của Tú Uyên.

Vì chị ơi, sự thật một đêm có thể là sự thật muôn đời, tình yêu một phút có thể là tình yêu muôn thuở.

Trong thực tế, Phương đã già từ Hà-nội, Dững đã rời bỏ cọc đời; trong thực tế, Phương ra đi không

có Dững, Dững trút linh hồn không có Phương; nhưng ai cầm em, ai cầm « nữ sĩ Nhị Hồ », ai cầm được Phương đi cùng Dững, ai cầm được Dững bước cùng Phương, ai cầm hoa hạnh nở ngoài tường ?

Trên tờ giấy thi, Dững thiếu sót « nửa thân áo » của bài luận, Dững trật một bài toán; nhưng với Dững, « thừa anh, em trùng cả hai bài » và Dững đã làm được cả toàn bài luận có cả nhập đề, thân bài và kết luận.

Trên đời, Phương sống với em chưa trọn ngày Chúa Nhật, chưa hết kiếp « bách niên », nhưng với em, đó là sự thật cả đời, đó là tình yêu vạn thuở.

Chờ ngày lệ khô, sầu ráo ? Không, lệ chẳng bao giờ khô, sầu không bao giờ ráo, thuyền chẳng lúc nào gác mái, THUYỀN VẪN TRÔI, thuyền vẫn lướt, lướt trên giòng nước trong, trong như tuổi trẻ của Dững-cháu cụ già Ngọc Sơn — trắng như lòng người trai xứ Huế — làng từ của Thân Kinh.

T.P.



# TRUYỆN DÀI

nhất lễ



3

(tiếp theo)

Tiếng chốt cửa lay râm râm. Hân trở mắt nhìn ngo ngác. Sao cửa lại mở lúc này. Chưa phải giờ ăn. Bữa cơm chiều thường chỉ được bắt đầu vào lúc sẩm tối. Hân đứng dậy nơi bờ tường như tự vệ. Lòng hoang mang. Hân cũng chưa kịp tự hỏi là chuyện gì. Tiếng chìa khóa chạm vào ổ khóa. Nặng nề. Ròn rã. Kiêu hãnh nữa là khác. Vì tất cả cái vật chất vô tri ấy đang được trở thành những biên giới giam người. Đêm rõ ngày tháng. Hân biết, hân nhớ hôm nay là chủ nhật. Hân chưa mất ký ức thời gian. Người hân xông lên một mùi thôi khó chịu. Cả chỗ ở của hân. Cũng chỉ một xô đất bụi, xi-măng, tường lơ pha trộn nước đá, với phân người. Người lính gác mỗi lần đem cơm cho hân ăn đều phải nín thở. Nín thở để khỏi mửa nhào ra mặt xanh mặt vàng khi phải thở cái mùi thôi nồng nặc của xà lim. Thề mà hân quen đi. Lì đi với mùi thôi. Phổi hân cứ đây chỉ làm bằng cái thứ không khí đục ngầu ấy thoát ra từ chiếc thùng sắt tây đang cháy nước. Thề mà hân vẫn thở. Đồng hòa với vật chất, hân không còn tách mình ra khỏi vật chất làm chi. Tách ra chỉ thêm tăng phần đau khổ. Chỉ bằng cứ chịu. Đèn đầu thì đèn. Than vãn có ích gì! Được đồng hòa thành vật chất vô tri còn là một đặc ân, một may mắn, một ân sủng nữa là khác. Tách ra để, hòa chung mới khó. Nhưng khi thân xác đã thề này, tay chân da thịt lông lá đã sẩm màu bỏ quân, khi hơi thở không còn phân biệt được ni-tơ, khinh khí với dưỡng khí, thì vẫn để không còn là tách ra hay hòa lại. Vấn đề là còn hiện hữu hay không? Mà còn giết mình vì tiếng chốt cửa lay, còn ngo ngác hoang mang vì tiếng khóa tra vào ổ là còn hiện hữu. Người lính gác đã mở xong mấy lần khóa cửa. Nhưng mở cho ra cánh cửa lim nặng trĩch lại còn là một vấn đề. Hai bàn tay to chắc nịch nín vào chân song nhỏ và lay cánh cửa đèn ngắt ngư. Cánh cửa còn rì lại với sức nặng của mình, rồi sau đó mới chịu hé vài phân đủ cho một bàn tay khác nín vào thành cửa mà mở rộng. Hân nghe âm một tiếng và thấy mình đứng trước hai người. Đáy giếng sâu như có nước. Mà lại là một thứ nước đặc quánh, đen sì, ghê tởm làm cho hân thây mà chẳng dám nhìn, khát mà chẳng dám uống. Một thứ nước rần rì : hai bộ áo quần của cảnh sát chiến đấu hiện ra trước mắt hân. Hân nhìn không được rõ. Nhưng thây rần rì là hân rợn cả người. Hân vẫn đứng yên lo lắng. Cái họng súng đen ngòm của người lính gác vẫn chìa về phía hân một cách ngạo nghệ, khiêu-khích. Không ai dám bước vô phòng hân; chắc vì mùi thôi đang bắt đầu xông ra thâu cánh cửa lim. Đang mở. Nhưng không khí bên ngoài không lọt xác được không

khí bên trong. Mùi ở trong vẫn mạnh hơn, chiếm đoạt ngay những làn khí ngoài vira lọt đèn. Lọt đèn và bị nhiễm độc ngay liền. Hân vẫn lặng yên. Nhìn thao láo ra phía cửa. Người lính mới chìa một bàn tay như vẫy hân đi ra. Nhưng hân không dám bước. Sợ có mẹo lừa gạt chi đây. Vì cái họng súng đen ngòm vẫn như kẻ vào bụng hân. Không phải hân sợ cái họng súng nhà đạn, mà hân nghĩ rằng có chết, cũng chết một cách «đàng hoàng quân tử». Việc gì để lũ chúng thừa cơ ám sát mình đi. Hân đã nghe nhiều về chuyện đó. Người lính gác gọi hân : «— Nì, đi ra ! ». Động Huệ đặc. Đặc như khuôn mặt thâm đặc, đôi mắt đen đặc, khẩu súng dot đặc, bộ áo quần rần đặc, cái mũ sắt dày đặc của y. Họng súng nghiêng về phía đất. Hân đi ra từng bước,

không đi được, mà không đi thì cũng phải đi ! » Lão lính già chìa cho tên lính gác một miếng giấy. Hân thoáng thấy hai chữ « Nhận Người ». Rồi bảo hân : «— Bác đi với tôi ». Hân ra khỏi cửa. Tay chân run lên đều một nhịp. Mắt hoa như có vạn triệu ngôi sao nhảy múa giữa trời. Hân toan kêu, hân sắp ngã, thì lão lính già đã nắm lấy tay hân xóc lên. Hai người cùng đứng yên. Xung quanh có người nhìn đèn. Hân tỉnh dần. Say ánh sáng. Say không khí. Hân thở đôn đệp. Hơi thở hỗn hển. Đôi mắt nhắm nghiêng. Nhưng từ từ hân mở mắt ra lại. Thấy bạn tù chung quanh. Tất cả đều nhìn hân với một vẻ ngạc nhiên chưa đầy kinh khủng. Các nụ cười như héo lại. Mọi cái nhìn đều tắt đi. Trước trời đất sáng vô vàn ! Hân hiểu là cả thế giới đang đầy

đỏ dẫm, ngờ vực. Người lính kia từ trước đèn giờ vẫn chấp tay sau lưng bỗng vung tay về phía hân. Không biết chi, hân hoảng hốt cúi đầu. Hân tưởng đang bị chém trộm bằng một nhát dao, một nhát mã tấu. Nhưng không. Người lính vụt cho hân bộ áo quần. Bộ áo quần bị lột từ bữa được nhốt vào đây. Bồn hôm rồi. Bộ áo quần xám tro rơi trên sàn gạch. Hân không hiểu gì. Vẫn chẳng hiểu chi. Người lính gác nói thêm : «— Bạn vô mà đi ! » Hân hỏi lại : «— Đi đâu ? » Người lính nạt : «— Không biết » Hân tần ngần im lặng. Sao có sự lạ thế này. Di chuyển. Người ta đem hân đi xử ? Đòi ngục ? Trả lại tự do ? Đã bồn ngày rồi có ai hỏi han chi hân. Thề bây giờ lại có lệnh đi. Những đêm dài trong xà lim hân đã nghe bên ngoài người ta dẫn đi từng đoàn tù. Nghe gọi tên, sắp hàng. Rồi lửa tất cả lên những xe nhà binh rầm rộ. Và trong đêm đen khuya khoắc, các đoàn xe lao mình. Hân chỉ nghe. Rồi phỏng đoán. Xa tấp. Những đoàn xe lưu đày. Tâm trí hỗn loạn vì những đêm dài thao thức, lắng nghe, làm cho hân giờ đây trở nên liêu lĩnh. Thì cứ mặc vào. Xem thử đi đâu. Hân cúi xuống. Tay run cầm chiếc áo. Hân mặc xong rồi mới lượm cái quần. Người lính nhìn hân có vẻ ngỡ ngàng. Mà hân thì đâu có biết gương. Hân quen với hân. Và chỉ có kẻ lạ mặt mới ngỡ ngàng vì hân mà thôi. Ngỡ ngàng vì cái luân lý tồi thiếu làm người, hay ngỡ ngàng vì một chút lương tâm còn trong sạch? Hân cũng không cần biết. Mặc quần rồi lần bước ra. Đưa tay vịn vào thành cửa : biên giới của nhà tù. Bên ngoài cũng tối om. Một ngọn đèn hiu hắt, màu vàng choẹt được bật lên soi sáng hành lang chật hẹp, hơi hám ẩm thấp. Người lính như nhớ ra một việc gì. Và lão ta móc túi, đưa cho hân cái gương. Hân tra gương vào mắt, và gương rung dài trên sông mũi. Bồn ngày đủ làm cho mặt hân tóp đi, teo lại như một quả khô. Không còn cái nguyên vẹn để giữ cặp gương trên mắt. Hân đưa tay cố giữ cho vừa, và đi theo người lính. Lão ta cao và già. Lưng hơi cúi, hân không thấy rõ mặt. Người lính gác đi sau, chọc mũi súng vào lưng hân. Qua khỏi lớp cửa thứ hai, ánh sáng tuôn vào xối xả ! Ánh sáng sáng như mưa xối vào người ! Ánh sáng rót vào thân hân. Hân run lên vì ánh sáng. Run lên vì được thờ ánh sáng, được đón ánh sáng. Như con cá dưới ao sâu được buổi tốt trời nhô mình lên để hít khí. Như kẻ khát nước được dòng suối mát ngon. Và với hân, hân thây như ở trong nghĩa địa được đi ra, ở trong quan tài được cất nắp. Hân vừa ra khỏi áo quan. Người lính già quay lại hỏi hân : «— Bác đi có được không ? » Giọng Bắc. Hân ngược lên nhìn ông ta. Tóc hoa râm lòa xòa trước trán. Đôi mắt sâu thẳm như chan chứa một u buồn. Đôi môi mở rộng sau câu nói. Tiếng nói của người mắt đất, mắt quê hương có một sức mạnh gì thức tỉnh hân. Hân chưa kịp đáp thì người lính gác sau lưng hân đã găm : «— Sao lại

ánh sáng. Nhưng tất cả mọi cái nhìn đều đã tắt hào quang ! Chỉ vì sự xuất hiện của hân như một tai ương, một thảm họa mà không ai chờ đợi. Và từ đây hận thù, căm phẫn cũng được xông lên. Từ chính những con người đang đứng im nhìn hân. Tất cả như đang biết hân bị dọa dấy. Có một sự truyền cảm sâu xa trong phút giây im lặng đó. Rồi lão lính già nín hân đi theo. Lão ta đi chậm chậm như không có gì gấp gáp, nhưng biết đâu đó cũng là một ý xót thương. Sự xót thương của một kẻ mắt đất, mắt quê hương cho một kẻ có đất có quê hương mà lại không được sống ! Hay chỉ xót thương thẳm lặng vì số kiếp làm người. Hay gần hơn chỉ là một sự xót thương thẳm lặng của người và người trước nghịch cảnh. Đang dần thể hiện trong những bước chân cứ dần chậm lại để kịp nín hân đi theo : «—Tôi biết ông mệt lắm... nhưng ông gắng thêm một chút nữa». Lão lính già gọi hân bằng «Ông». Từ «bác» đến «ông», hân không còn nghe tiếng MI của người lính gác. Tiếng MI hằng ngày như thét vào mặt hân, như những lần roi da quất lên đầu hân, làm cho hân ê ẩm toàn thân. Giờ đây người người lính già trả lại cho hân một vị trí tương giao ở trong thế giới. Kẻ mắt đất, mắt quê hương vẫn là kẻ có một tâm hồn. Mọi u hoài không người như đã xui thương đồng loại. Năng chiếu soi bóng trên lối đi lổ chỗ sỏi nhọn. Hân có cảm tưởng có nhiều cặp mắt đang nhìn hân. Từ lâu cao nhìn soi soi. Từ hội trường, nơi nhốt những can nhân như hân, đang nhìn thương cảm cảnh hân ra đi. Và sau lưng hân, các bạn đồng hành đồng chí bị giam nơi cơ xường đang trông theo lo lắng. Người lính già không nhìn hân, lão ta cứ làm lì đi. Như một thói quen «nhận người» là vậy. Lão ta lần buông tay hân ra. Vì hân đi đã được quen chân. Và lão ta đi xa hân ra một chút. Hân mới thây rằng nơi lưng lão cũng đeo một khẩu súng lục «ru-lô». Nhưng lại không có vẻ ngang tàng uy hiếp. Khẩu súng như một món đồ trang sức cho cái lưng già đã hơi còm. Và người lính già như cũng không quan tâm là mình có đeo khẩu súng lục. Có một cái gì «không cần» trong thái độ của lão, và lão càng đi xa hân ra như để hân cảm thây được tự do. Lão cũng như không quan tâm rằng hân có thể chạy trốn. Nhưng mà chạy trốn đi đâu. Bồn phía là tường cao. Và áo quần rần rì đầy đặc. Với những họng súng máy góm ghiếc. Như càng đi ra ngoài xà lim, khí giới canh phòng lại càng được trang bị tồi tàn hơn. Và mặt người lính canh nào cũng đặng đặng sát khí. Chỉ có lão già là có vẻ làm lì. Môi vẫn hồng đỏ, má vẫn trắng xinh. Mái tóc hoa râm vẫn không quan tâm đến vùng trán. Bước đi lác lác, người lính thỉnh thoảng lại đảo mắt nhìn hân, không phải một cái nhìn dò xét, nhưng chính như một cái nhìn chia sẻ số phận của hân mà người lính già đã nhìn tận mắt từ xà lim. Đi hết sân sau, người lính già chỉ tay cho hân ra phía (xem tiếp theo trang 14)



# CẢNH CUỐI CÙNG CỦA MÀN KỊCH NGÔ-ĐÌNH-CẢN

TỪ-NGUYỄN  
Đặc phái viên ở Sài Gòn

LTS: Bạn T.H. « không đủ kiên nhẫn » ngồi xem nốt màn kịch. Việc tường thuật xin nhường cho bạn Từ Nguyễn.

Sài Gòn—Sau 6 ngày xét xử, tối hôm thứ tư 22-4, Tòa án Cách-mạng đã tuyên phán TỬ HÌNH Ngô đình Cản, và truyền tịch thu gia sản (mồ hôi nước mắt của dân) và liên đới trách nhiệm với tử-tội Phan quang Đông bồi thường cho các nạn nhân.

Ngô đình Cản, 53 tuổi, sau 9 năm chuyên quyền ở miền Trung với chức-tước được những bộ hạ phong cho là « Cờ-Vân chỉ-đạo các Đoàn-thể chính-trị Trung Cao Hải », khi nghe tòa tuyên án nét mặt bệnh hoạn đã tái, càng tái hơn, đưa khăn lên lau mồ hôi trán.

Đây là giờ phút quyết liệt đối với Ngô đình Cản vì y mới rõ là cách mạng thực sự không thể dung dưỡng những kẻ mà mọi người, kể cả Luật sư biện hộ của Ngô đình Cản, đã rõ tội trạng. Vì thế Luật-sư Quan, không như Luật sư Dung xin cho Phan quang Đông trắng án, chỉ xin cho Ngô đình Cản đầu khỏi rơi vì « trước sau gì cũng chết », với bệnh tê thấp và đau tim, và xin tòa lên án « khổ sai chung thân » mà thôi.

Trước ánh đèn 500 nên sáng choang (không phải đèn của Phan quang Đông) tiếng máy quay phim chạy rào rào và sự chăm chú của hàng trăm ký giả, thân nhân, nạn nhân, Luật sư, Ông Lê-văn-Thụ, Chánh Thẩm tay run run cầm đọc bản án tử hình. Không có tiếng vỗ tay, không có tiếng hoan hô — nhưng mọi người nhìn nhau « chịu » phán quyết của Tòa án cách mạng. Lúc đó là 21 giờ 10 phút.

Bên vị phụ thẩm quân sự, mấy người mà dư luận NGHI OAN là sẽ nói tay với « cậu » Cản, với 4 phụ thẩm nhân dân đại diện cho dân Miền Nam đã cùng với ông Chánh-Thẩm Lê-văn-Thụ nghị án lâu đến 1 giờ 40 phút, từ 7 giờ 30 tới đến 9 giờ 10. Mới nghe ông Chánh thẩm đọc mấy chữ : các vị phụ thẩm và ông Chánh thẩm Tòa án cách mạng quyết định Ngô đình Cản « không phạm tội »... ai này đều muốn giết nãy mình nhưng mà may là nghe tiếp rằng không phạm tội sách thủ tiền tài của ông bà Bùi đảng Ngại.

Như thế, Ngô đình Cản bị tử hình vì cổ sát nhà thầu khoán (trẻ tuổi dám tin ở công lý) Nguyễn đắc Phương, mưu sát nhà thầu khoán (có 3 triệu tiền kíp) Trần bá Nam và mưu sát Võ Côn người dám bắt mẫn vì hành động bạo tàn của « Lãnh chúa Miền Trung ». Ngô đình Cản còn bị tội bắt giam người trái phép, dùng bạo-lực bức sách tổng cộng ít nhất là 4 triệu 700.000 đồng của 20 nạn nhân và lũng đoạn kinh tế quốc-gia bằng thủ đoạn kinh tài bất hợp pháp.

Tòa tuyên phán bồi thường cho Bà quả phụ 31 tuổi trẻ đẹp Đình thị Hồng, vợ của nhà thầu khoán Nguyễn đắc Phương 2 triệu đồng và truyền Cản chịu trách nhiệm liên đới với Phan quang Đông bồi thường cho các nạn nhân khác, trong số đó, Bà quả phụ Trần bá Nam đến 5 triệu đồng, Bà quả phụ Võ Côn 3 triệu, và những người khác nữa tổng số tiền lên tới 18 triệu.

Trước Tòa Luật sư Quan nói rằng hiện giờ « thân chủ chúng tôi không còn một xu, có buộc bồi thường cũng là lấy trong số tiền tịch biên trước đây định sung vào quỹ quốc gia để trả cho các thân nhân. Bà Bùi đảng Ngại, vợ thứ của ông Bùi đảng Ngại trước tòa xin thế rằng có bán biệt thự 3 cái, rút tiền ở băng đưa tận tay ông Cản tổng cộng gần 4 triệu đồng « để xin ông thả cho chồng tui ra », lại không được đồng nào hết.

Có lẽ vì bà đến nhà ông Cản 6 lần với Nguyễn văn Thanh (Thanh chổi) gặp mẹ Luyện (mẹ chổi) và vì lúc đó là 1954-55 nên không còn nhớ gì nữa. Bà nói ông Cản tiếp bà, đàn bà, mà ở trần lòi ròn có khi lại nằm, tiếp bà. Phụ thẩm quân sự Đại-tá Chuân hỏi xem nhà bị cáo nhà tranh hay nhà ngói, bà bảo « nhà ngói », khiến Luật sư Tuyên người sẽ đòi cho bà 10 triệu, phải hỏi bà « đến ban ngày hay ban đêm ». Bà trả lời là « ban đêm » và — ban đêm thì nhà tranh cũng như nhà ngói. Tuy bà không được tiền nhưng trước tòa bà đã xia xối được Ngô đình Cản một mạch : « Đố ăn cướp, cướp ngày, cướp cạn. Tui có đưa cho ông có giỏi thì ông đứng có chổi », chắc cũng há hơi. Mấy ai được như bà !

Cũng như trường hợp của Phan quang Đông, Ngô đình Cản chỉ được ông Chánh thẩm cho 24 tiếng đồng hồ nghĩa là đã hết khi 9 giờ tối ngày thứ năm 23-4, để xin quốc trưởng Dương văn Minh ân xá. Như vậy, Quốc-trưởng đã nhận hai đơn ân xá mà đến nay người ta chưa biết Trung Tướng Minh định như thế nào. Tử-tội Ngô đình Cản không ký giấy xin ân xá ngay tại chỗ. Luật sư Quan nói : « Mai tui vào (khám) hỏi lại ông thứ ».

Nếu đơn xin ân xá bị bác, Ngô đình Cản sẽ bị tử hình trong 5 ngày kể từ ngày bác đơn ân xá, nhưng người ta vẫn chưa biết là sẽ chặt đầu Cản ở Huế, ở sân vận động chằng hạn, hay là ở Sài Gòn.

Từ khi chuông reo và Ông Chánh-Thẩm trong bộ áo đồ tua trắng hiện ra trước phòng xử cùng với các vị phụ thẩm nhân dân và quân sự, đến khi đọc bản án của Ngô đình Cản có ghi rõ các điều khoản áp dụng trừng trị Cản lâu chừng 5 phút. Trong suốt thời gian năm phút này ông Chương lý và Luật sư biện hộ vẫn đứng bình tâm. Cuối cùng, ông Chánh thẩm cầm dứt bằng câu nói với ông Thừa Phát Lại: « tuyên bố bế mạc ». Thừa Phát lại lặp lại, một tiếng hô lớn « Nghiêm » của đơn vị Nhảy Dù đàn hầu danh dự xé tan bầu không khí...

Ngô đình Cản được 2 Cảnh sát đi như đi ra pháp trường, đưa Cản xuống mười bậc thang và trở về khám, trên chiếc Volkswagen và mấy xe Cảnh-sát theo canh gác.

Trước thêm Tòa án, một thanh niên Huế buộc miệng « Hoan hô Tòa án Cách-mạng » — Mọi người nhìn, anh phân trần : Ở Tòa án xử đúng nguyên vẹn của Dân thì phải hoan hô chứ ?

Pháp đình Saigon nơi đây từ ngày Thứ năm 16-4 đã khai mạc Tòa án cách mạng, giờ đây trở lại với bóng đêm — không người. Tuy nhiên, với Ông Chương Lý, ông Chánh Thẩm, 4 Phụ thẩm quân sự thanh toán cái đầu cậu Cản chưa phải

# ĐÊM RẪM QUÍ MÃO TẠI ĐÀI PHÁT THANH



THI THỀ CÁC EM

trăng đêm rằm hồng lên uất hận buồn ca dao u uẩn  
ven sông những ngôi tinh đầu về trời với lời ca thơ đại  
tàu bản nhạc triều thiên ngát hương sen mới nở  
hoa đêm rằm héo lại cả thế-gian cho sen đứng từ bi  
thánh trí chứng quả bồ đề dưới lần lửa đạn của bảy quí  
gian manh trăm năm rồi vẫn chưa thôi khát máu  
vô thường ngay trong thiên địa các em đi vào đường  
hoa lịch sử vinh quang với ánh lửa huy hoàng mở rộng  
sức đấu tranh cho tất cả a tu la của ta bà thế giới  
từ châu thân tả tội nhuộm máu các em còn bị nghiền  
nát dưới bánh sắt xe tăng xác thân rã rúng lóc lác  
máu thấm ngàn năm đỏ chói  
trong khói hương phật đàn nguyện cầu xin tiếp dẫn  
tây phương khi hoa tuệ dẫn đường nôi gót tình thương  
của muôn dân đứng lên quyết tử  
chín năm buồn mòn môi khó quên người viễn xứ bóng  
trăng sông nước chảy dưới cầu bạc bèo bồng bồng lên  
uất hận dày xéo đức tin mở trang lịch sử  
on máu thịt khai hoa trình bạch đường tự do bất  
khuất mãi thêm cùng thể hiện khi thiêng trong hình hài  
sự sống cho mộng giải thoát nhuần hương khí phách  
nhật lễ



DƯỚI BÁNH SẮT XE TĂNG

là hết việc — còn Đặng Sĩ, Dương văn Hiếu, Nguyễn văn Y, v.v... và bao nhiêu kẻ đã dùng binh phong tàn bạo của chế độ cũ tác oai tác quái.

Giới thanh niên ở Saigon thì không cho rằng chặt đầu Ngô đình Cản là đủ. Cản phải thiết lập một Tòa án công-luận, cũng cách mạng, để, theo họ, xử những kẻ bợ đít, liềm gót dày, lòn cúi, nịnh bợ, vòng tay châu chực, xén của công, ăn bớt cơm tẻ bản để cung phụng người trên, bắt tài, vô đức nhưng hám danh hám lợi, lợi dụng quyền thế dám bị thốc, thọc bị gao, những kẻ mang danh bằng cấp mà bợ đờ kể vô học. Vì những kẻ này vẫn còn nhòn nhơ, chúng sẽ rắp ranh bán nước cho cộng sản và trung lập thực cộng.

X

Tối đây màn kịch chậm dứt. Chậm dứt để bắt đầu một vở kịch khác diễn trong bóng đêm.



# Sám thương

(tiếp theo trang 10)

hàng cây sần trước. Phòng truyền tin cạnh đó phát ra tin hiệu không ngắt. Những tiếng « tích tích tề tề !!!... » những làn sóng ngắn, sóng dài thi nhau rộn rịp chạy vào không trung. Cả không gian hân đang đi vào như rung chuyển vì tin hiệu. Nơi đây con người có máy móc, có khí giới, có uy lực như đang làm bá chủ cả cuộc đời. Và nếu có một đảng Thượng đế, chắc cũng phải chịu thua vì cái sức máy móc vô song đó của thế giới : ít nhất là hân cảm thấy thế trước những khuôn mặt đang đăm đăm nhìn hân. Có sát khí trong những cái nhìn. Những cái nhìn như muốn cắt da xẻo thịt hân, như muốn đục mắt cắt tai hân. Những cái nhìn khát máu. Và những tin hiệu đánh đi như những tiếng kêu đòi uống máu người ! Kêu với trên cao, kêu với Thượng đế là có những con người đang thêm máu người quá độ. Đang bắt được một con người đây, và đang khát khao làm thịt. Hân đang tự thấy sẽ là phẩm vật của một bữa tiệc ngon lành. Và hân cảm ơn cho cái kiếp làm người của hân không đến nỗi quá vô ích. Máu huyết thịt da của hân còn nuôi được vài người một bữa no lay ! Hân không thấy buồn mấy nỗi. Những tán cây song nào rũ bóng xuống sân. Bóng dài và đậm. Như những chàm mực đen ăn lang ánh sáng của ban ngày. Hân thấy cuộc đời giờ đây như một cảnh ăn lang như vậy. Và ánh sáng cứ dần thu hẹp dần dần cho bóng tỏa thêm ra. Quá nhiều bóng tối, nên giờ đây hân chỉ khát khao ánh sáng là đã làm hân lo âu. Ngày xưa hân thích bóng im bóng mát bao nhiêu, thì ngày nay hân thêm mặt trời, ánh sáng bấy nhiêu. Tâm hồn hân, hằng ngày đang quẫn vì ánh sáng. Cát tin hiệu vẫn dóm dớp đánh lên trời. Một ngọn lá bàng rơi trước mặt hân ! Như một lời trả lời không bao giờ đạt tới đến trời. Mọi lời đi lên đều là một chiều ngã gục. Nhất là khi tin hiệu đánh đi chỉ đòi uống máu người ! Hân thấy những kẻ chung quanh chỉ là một bầy quỉ dữ. Các cặp mắt như hám hề. Người lính già bỗng trở thành một biển cương chờ che cho hân. Người lính già vẫy tay cho hân rẽ vô. Trước mặt hân treo lủng lẳng một cái bảng xanh, sơn đã bạc màu, có gạch lên một hàng chữ trắng. Ba chữ « BAN AN NINH » làm hân đánh thót giết mình ! Hân biết là đang đi vào « a-ba-toa » của tù ngục !

(còn nữa)

# HỘP THƯ TÒA-SOẠN

- Một số đồng bào xã Bình-Sơn — Quảng Tín. Đã nhận được thư.
- Quý Ông : VÕ VĂN MINH (Quê-Sơn)
  - THỨC LINH (Quảng-trị)
  - THẮNG DẪN ĐEN (Huê)
  - PHƯƠNG TÙNG (Huê)
  - VI LOAN (Huê)
- Đã nhận được bài của các bạn. Rất cảm ơn.
- Ô. VŨ-HOÀNG (Đà-Nẵng) Đã nhận được thư và bài vở. Chúng tôi đang nghiên-cứu và sẽ có thư riêng.
  - Bạn TUẤN KHƯƠNG : Rất tiếc bài của bạn không thể đăng được.
  - Ô. CHÂU TRỌNG LAM Huê. Đã nhận được thi phẩm và sáng tác. Rất trông mong ở sự hợp tác lâu dài. Đợi truyện ngắn cũng như những thiên điều tra phóng sự về nông thôn.
  - Bạn HỒ TRỒN (Đà-Đàng). Đã nhận được chuyên vui của bạn
  - Ô. LÊ VĂN CHÍNH (Nha-Trang). Đã nhận được bài « Vai trò nông thôn »
  - Ô. H.X.TH. (Huê). Đã nhận được « Sám sét học đường »—Tự hạ bệ và thiên điều tra nông thôn. Sẽ đăng vào những số sau. Anh em Tòa soạn rất hoan nghênh sự cộng tác quý báu của ông.
  - Bạn KỸ KHÔI. (Hội-An). Rất hoan nghênh ý kiến của bạn. Đã nhận được bài và thi phẩm. Xin thành thật cảm ơn.
  - Bạn THIÊN Ý (Huê) Đã nhận được thơ đề dâng vào mục Ngược dòng, cũng như thi phẩm « Bỏ cục » của bạn.
  - Ô. HOÀNG XUÂN NGŨ (Đà-Nẵng). Đã nhận được thi phẩm của ông. Xin đa tạ.
  - Bạn TRẦN VĂN QUANG (Huê). Đã nhận được thơ trào phúng của bạn.
  - Ô. DƯƠNG XUÂN HUYỀN (Huê). Đã nhận được bài « Mẫu người của chế độ giáo-dục ». Vì bài vở về giáo dục quá dồi dào, xin ông cho gác lại những kỳ sau. Tòa soạn rất hân hạnh được sự cộng tác quý báu của Ông, và mong có dịp tiếp chuyện.
  - Bạn TRẦN NGỌC QUÊ (Đà-Nẵng). Đã nhận được bài số II của thiên khảo-luận Học đường S.O.S. Không gì quý báu hơn sự cộng tác của bạn. Khi nào ra Huê, mời bạn đến Tòa soạn uống nước trà với anh em.
  - Cô B.TH (Huê). Đã nhận được hai thư của cô và xin thành thật cảm tạ về những ý kiến xây dựng. Chúng tôi vui mừng nhận thấy cô đóng quan điểm với chúng tôi.
  - KIÊM THUNG (Huê). Đã nhận được sáng tác của bạn.
  - Ô. NGUYỄN HỮU (Quảng Điền—Thừa-Thiên) Đã nhận được bài vở của ông — Xin đa tạ.
  - Một độc giả miền Trung. Đã nhận được thư ông. Xin thành thật cảm ơn.
  - Ô. NGUYỄN THÔNG (Hội-An). Đã nhận được bài của bạn. Rất tiếc không thể đăng được.
  - Một số độc-giả — liên gia 67 đường Lê-văn-Duyệt. phường Phú-Bình Huê. Đã nhận được thơ và đơn. Đang nghiên cứu vấn đề.
  - Ô. HỒ TIẾM (Phú-Vang). Đã nhận được hồ sơ liên hệ.

- Ô. ĐINH VĂN BỬA (Huê). Đã nhận được thư — Xin đa tạ.
  - Ô. MINH-ĐẠ-HOÀI (Huê). Đã nhận được thư và bài vở. LẬP-TRƯỜNG rất mong những sáng tác mới của bạn
  - Bạn HOÀNG DẪN (Huê). Đã nhận được bài « Ai làm Cách-Mạng ? ». Xin thành thật cảm ơn.
- Các bạn : ĐẠ-HOÀI (Qui-Nhon)  
— HOÀI-LANG (Huê)  
— L.N.Đ. (Huê)  
— HÁI NGUYỄN (Huê)  
— LŨ-THŨ (ĐÀ-NẴNG). Đã nhận được thi phẩm của các bạn
- bà TẠ THỊ HOÀNG-DU (Huê). Đã nhận được thiên phóng sự của bà. Rất cảm ơn.
- Ô. NGUYỄN CÔNG NA (Huê). Đã nhận được bài vở của ông. Xin đa tạ
- Anh LÃ ĐÔNG NGUYỄN: Đồng ý với anh về mọi điểm, trừ « Đoàn Kiều Bình ». Sẽ viết thư riêng. (Thuần)
- Anh TŨ-NGUYỄN (Sài-gòn): Máy bay đến trễ quá ! Báo đã in xong, may còn trông nửa trang. Hẹn gặp nhau.

# CÁO PHỐ

Chúng tôi lấy làm đau đớn trân trọng báo tin cùng quý vị thân bằng quyến thuộc hay :

Cụ NGÔ VIỆT-QUANG

Biệt hiệu : TRƯỜNG SƠN

Pháp danh : NGUYỄN DIỆU  
Cựu Giáo-sư Trường Kỹ-nghệ Huê

Vừa tạ ghê tại tư thất ngày 13 tháng tư năm 1964 tức ngày 11 tháng 3 âm-lịch số nhà 18 đường Trường-Định Huê.

Hưởng thọ được 70 tuổi

CON : Ông bà : Ngô Việt Thụ và các con

Ông bà : Ngô Việt Ý và các con

Ngô thị Bích-Liên

Ngô Việt Quyển

Ngô Việt Xiêm

Ngô thị Hương

EM : Ông bà : Ngô Việt Cương và các con

Ông bà : Trần Viêm và các con

Lễ an táng sẽ cử hành ngày thứ hai 27 tháng 4 năm

1964 tức ngày 16 tháng 3 âm lịch tại Huê.

Cáo phó này thay thế thiệp tang.

Ban biên tập LẬP-TRƯỜNG xin thành thật phân ưu cùng bạn Ngô Việt Thụ và tang quyến.

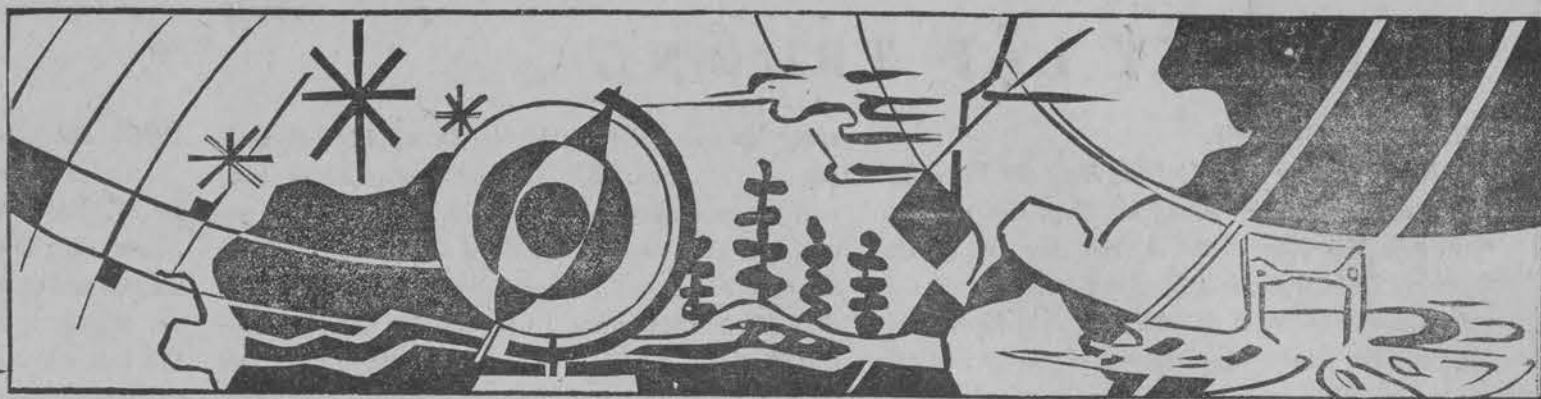
# CÂU CHUYỆN ĐƯA BÉ SẤP CHẾT ĐUÔI VÀ NHỮNG NGƯỜI

L.ò  
P.hông  
Đ.é  
N.ào  
Ấ.y





# Chuyện CHÍNH- Quốc- Chuyện minh



## TỪ CHẾT ...

Thế-giới ngày nay thật là lắm chuyện và nỗi khổ tâm của chúng ta là phải biết đến những chuyện đó, vì báo-chí chực để loan tin và cũng vì những chuyện đó có liên-quan xa gần đến chúng ta. Lắm chuyện là một điều bó buộc vì với hơn 3 tỉ người làm sao không có chuyện xảy ra được? Nội một việc là cứ trung-bình chưa đầy 2 giây đồng-hồ đã có một người chết trên thế-giới thì cũng đủ rồi. Nhưng không phải ai chết cũng được người ta nói đến đâu! Có những cái chết quan-hệ và những cái chết không quan-hệ. Cũng như có những cái chết thật và những cái chết giả. Chết giả không phải là giả vờ chết để dọa cha, mẹ, vợ, chồng hoặc tình nhân mà chết giả là vì báo chí loan tin chết nhưng thật ra chưa chết.

## ... GIẢ ĐÈN ...

Chết giả — theo nghĩa vừa định ở trên — là thủ-tướng Nga Krouchtchev. Họ K. vừa ở Hung-gia-lợi về thì hãng thông-tin Đức DPA loan tin chết một cách đột-ngột. Đó là một tin vịt cỡ lớn thuộc loại quốc-tê mà lâu nay ít thấy trong làng thông-tin báo-chí của thế-giới. Thật vậy ông Krouchtchev vẫn sống và kết-quả là thông-tin-viên Đức bị trục-xuất, hãng DPA phải đóng cửa chi-nhánh ở Nga.

Nhưng sự cái-chính hơi chậm trễ 2 giờ của Chính-quyển Nga — có lẽ nhân dịp để dò xem phản-ứng của thế-giới cũng như của dân Nga — đã làm cho thiên hạ hoang mang nhiều lắm. Không phải ai thương gì ông Krouchtchev và nếu ông có chết thì cũng đã thọ nhiều (ông đã ăn mừng thất-tuần sau đó). Nhưng hoang-mang vì hiện nay ông đang nắm vận mạng thế-giới trong tay, bằng cách tạo ra một thế quân-bình tạm thời khả dĩ tránh được hiểm-họa chiến-tranh nguyên-tử có thể tiêu-diệt nhân-loại. Hơn thế nữa thế-giới tự-do đang mong đợi một nút rạn rõ rệt hơn trong khối cộng-sản, một sự đoạn-tuyệt giữa Nga và Trung-Hoa lục-địa, điều mà một người khác, kê-vị họ K., chưa chắc là đã có thể hoàn-thành.

## CHẾT THẬT

Chết thật là ông Mac Arthur. Đó là một vị tướng tài của Mỹ, có nhiều anh-hùng tính, có cái mà người Tây-phương gọi là « sex-appeal militaire », đã nổi danh trong việc chiếm lại Phi-luật-Tân trong đệ-nhị thế-chiến, sau đó làm tổng-tư-lệnh tối-cao quân-đội Mỹ chiếm đóng nước Nhật, với kiểu cách của một « proconsul La-Mã », về hưu năm 1951, nay thọ được 84 tuổi.

Già thì chết, hưởng chi đó là một danh-tướng! Nhưng sở dĩ người ta nói đến nhiều là vì sau khi Mac Arthur chết, mộ tờ báo Mỹ đã phổ-biến những điều mà ông ta đã tuyên-bồ với một ký-giả ngay từ năm 1954, theo đó thì nước Anh đã tiết-lộ cho Trung Cộng biết tất cả những quyết định về chiến lược trao-đổi giữa Mac Arthur và Hoa thịnh Đôn trong trận chiến-tranh ở Cao-ly.

Thật là những sự phát-giác vô cùng quan-trọng nhưng không thể nào kiểm chứng được vì người ta gán những lời ấy cho một người chết là người không thể sửa đổi, bỏ sung hay cái chính gì hết.

Vậy những sự tiết-lộ ấy có thật hay không?

Có thể đó là một tin thất-thiệt không nhiều thì ít loan ra với mục đích đánh lạc hướng dư-luận của dân-chúng Hoa-kỳ trong thời-gian tranh-cử Tổng-Thống. Bởi vì hiện nay đảng Dân-chủ đang bị người

ta dò lỗi là đã có một chính-sách sai lầm dưới thời Truman và đã làm cho tình-hình thế-giới trầm-trong hiện nay...



Người ta nhớ lại rằng vào năm 1951, sau những trận thắng chớp-nhoáng và oanh-liệt, tướng Mac Arthur đem quân đến tận bờ sông Áp-lục và định đánh thốc sang Trung-Cộng, thì được lệnh của Tổng-Thống Truman buộc không được vượt qua biên-giới Hoa-Cao. Tướng Mac Arthur phản-đôi lệnh ấy một cách dữ-đội, không phải vì ông háo danh và bị ngăn-trở trên đã chiến-thắng, nhưng vì ông thành thật muốn đưa những sự thắng lợi đến mức độ cùng tột của nó, vì trong thâm-tâm ông nghĩ rằng đó là quyền lợi của các nước đồng-minh lúc ấy, đó là vì hòa-bình tương-lai của thế-giới. Nhưng Mac Arthur không được nghe theo và bị gọi về Hoa-thịnh-Đôn.

Sự đón tiếp nồng-nhiệt không thể tả được của dân chúng Hoa-kỳ đang bị tiêm-nhiễm với phong-trào « maccarthysme », làm cho thế-giới lúc đó nghĩ rằng Mac Arthur có thể lợi-dụng để lật đổ chính-phủ Truman một cách dễ-dàng và trở thành một « César » của thời nay.

Nhưng Mac Arthur đã không làm gì cả. Vị đại-tướng đầy vinh-quang đã chịu yên lặng rút lui trước nhà chính-trị « tối tăm », không phải vì Mac Arthur thua, kém hay sợ Truman nhưng vì Ông nhất-quyết tôn-trọng những định-chê của xứ-sở Ông. Cứ chỉ ấy đã làm cho ông trở nên anh-hùng, cao cả gặp mấy những chiến-thắng của ông và có lẽ ngày nay người Hoa-kỳ biết ơn ông nhiều ở điểm đó. Bởi vì cứ-chỉ của Mac Arthur đã cứu-vãn nền dân-chủ của nước Mỹ.

## THỦ ĐOẠN THẬT...

Nhưng sự tiết-lộ của ký-giả Hoa-kỳ về những lời tuyên-bồ của tướng Mac Arthur vẫn có thể đúng sự thật. Một vài vị tướng thân-cận với Mac Arthur trước kia không chối bỏ những lời ấy. Trong trường hợp đó là sự thật chúng ta phải nghĩ thế nào về thái-độ của nước Anh?

Thật ra thái-độ đó nếu có không có gì là khó hiểu cho lắm. Nước Anh có chính-sách cô-truyền về ngoại-giao là phân-tán lực-lượng của các nước khác để tạo nên một thế quân-bình cho thế-giới trong đó nước Anh có thể tồn-tại một cách độc-lập Xưa kia — từ thế-kỷ thứ 16 — chính sách đó được áp-dụng triệt-đê đối với đại-lục châu Âu. Ngày nay chính-sách ấy được áp-dụng đối với cả thế-giới. Từ ngày tháng Đức trong trận đệ-nhị thế-chiến, nước Anh đã đem hết sức mình ra giữ thế quân-bình cho thế-giới, bằng cách chặn đứng sự bành-trướng quá sức của bất cứ một cường quốc nào; bởi lẽ nếu không thì nước ấy sẽ làm bá-chủ thế-giới và đó là một điều mà không những nước Anh, bất cứ một dân tộc nào cũng không thể chịu được.

Nước Anh chắc đã nghĩ rằng sự thắng-lợi của tướng Mac Arthur ở Cao-ly có thể đưa Hoa-kỳ lên con đường đó nên phải tìm cách ngăn chặn, dù cho cách đó là sự phản-bội đối với một nước đồng-minh. Chính-sách ngoại-giao cô-truyền của nước Anh có thể áp-dụng mãi-mãi để tạo quân-bình cho thế-giới được chăng? Đó là câu hỏi mà chắc người Anh đã tự đặt từ lâu vì hoàn cảnh lịch-sử của thế-

giới đã đổi thay nhiều và trong tương lai còn tiên-triễn mau chóng hơn nữa.

## VÀ ĐÀO CHÍNH GIẢ...

Trong lúc chờ đợi, đảo chính liên-tiếp xảy ra tại các nước. Cũng như những cái chết, có thứ đảo-chánh thật có thứ đảo-chánh giả. Đảo chánh giả xảy ra cách đây mấy ngày tại nước láng giềng Lào của chúng ta. Một số tướng-tá thuộc phe hữu đã nổi dậy lật đổ chính-phủ liên-hiệp của hoàng-thân Phouma rồi lại để hoàng-thân cầm đầu chính-phủ mới. Mới nghe qua thì ai cũng cho cuộc đảo chánh giả ấy là một trò cười nhưng nhìn thì thấy rằng nếu không có vấn đề thay-đổi cá-nhân thì trái lại có sự thay-đổi trường hợp do cá nhân ấy lên cầm quyền. Đó là một điều quan-trọng vì trường-hợp có thể làm thay-đổi chính-sách của cá-nhân với những kết-quả mà chúng ta có quyền mong rằng sẽ tốt đẹp cho chúng ta.

Có thay-đổi thực-sự người cầm đầu chính-phủ là ở xứ Ba-tây, tuy xa tít chúng ta nhưng lại có hoàn-cảnh chính-trị không khác chúng ta lắm. Cuộc đảo-chánh đã xảy ra vào đầu tháng nay, và cũng như ở Lào đã do quân-đội cầm đầu vì trong hoàn-cảnh hiện-tại chỉ có quân-đội mới đủ sức làm đảo-chánh, đã buộc tổng-thống Joao Goulart phải trốn ra ngoại-quốc.

Goulart là một nhà điển-chủ giàu có miền Nam Ba-Tây nhưng lại có tư-tướng (có thể là chỉ tư-tướng mà thôi) khuynh-tả, làm chính-trị đã lâu năm, đã hai lần giữ chức phó tổng-thống. Kê-nghiệp cựu tổng-thống Quadros trong những trường hợp gay cấn, Goulart đã không khéo điều-khiển Ba-tây để cho nền kinh-tê lụn bại. Quân-đội thì cho rằng đã làm đảo-chánh để cứu Ba-tây khỏi họa cộng-sản vì tổng-thống Goulart càng ngày càng thiên về phía cộng-sản, nhất là cộng-sản Trung-hoa mà nhiều đại-diện đã bị bắt giữ sau khi đảo-chánh thành-công.

Lời tuyên-bồ của quân-đội Ba-Tây làm cho Hoa-kỳ vui mừng hết sức và Tổng-thống Johnson đã gởi ngay những lời « chúc mừng nồng-hậu » đến quyền Tổng-thống Mazzili và nhất là hứa tiếp-tục viện-trợ cho Ba-tây. Mazzili là chủ-tịch quốc-hội và theo hiến-pháp Ba-tây ông này được lên thay thế tổng-thống khi tổng-thống bỏ nước mà đi. Do đó người ta nói rằng cuộc đảo-chánh đã diễn ra trong vòng hợp-pháp và điều này lại làm cho Hoa-kỳ càng mừng hơn nữa.

Nhưng quyền tổng-thống Mazzili và Tổng-thống lâm-thời sẽ được Quốc-hội Ba-Tây bầu lên nội trong vòng một tháng để giữ chức cho đến năm 1966 là kỳ bầu-cử tổng-thống chính-thức, có giải-quyết nổi những vấn-đề trọng-đại của Ba-tây hay không? Đó là sự bất-bình của nông-dân nghèo-khổ, đó là sự đòi hỏi của thợ-thuyền để cải-thiện mực sống, đó là nạn thất-nghiệp đang bành trướng mạnh-mẽ, đó là nạn lạm-phát đang lan-tràn...

Tất cả đều là những vấn-đề kinh-tê và những vấn-đề ấy, các cuộc đảo-chánh tự chúng, không thể giải-quyết gì được cả.

ANH BÌNH



# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 17-4-1964.

Ngoại Trưởng Hoa-Kỳ Dean Rusk đến Việt-Nam. Nhằm ngày trận Kiên-Phong kết thúc. Cái nhìn vào chiến cuộc Việt-Nam có thể là một suy tư về tình Chương Thiện trong 4 ngày giao đầu ác liệt và đẫm máu. Cuộc chiến tranh du kích đang biến hình. Chiến lược của đôi phương đang hướng về những mặt trận qui mô có phòng tuyến. Du kích chiến trở thành một hậu thuẫn cho địch trên các chiến trường. Và ta đang đứng trước một thế cờ có ba mặt trận: mặt trận chính trị, mặt trận du kích và mặt trận của mặt trận chiến tranh. Thêm vào đó còn những động cơ tâm lý, từ trong và cả từ ngoài! Liệu cái nhìn ngoại giao của ngoại trưởng Dean Rusk có thấu triệt vấn đề Việt-Nam như vậy? Đề sớm phân công! Vì một trong những lời phỏng vấn có hiệu nghiệm nhất vẫn là tấn công vào địch. Và ta đã làm gì để tấn công chưa?

THỨ BẢY 18-4-1964

Một ngày có nhiều âm mưu. Ai có những mưu toan đen tối nên biết giết mình. Dân chúng không bao giờ sợ bạo quyền hết cả. Chín năm trời, Tổng Thống Ngô đình Diệm với tất cả những thay thế, thuyên chuyển, truất phế vẫn không nắm được quân đội trong tay. Phải hiểu cho rằng lòng dân cũng chính lòng quân. Khi không có lòng dân thì lòng quân cũng mất. Âm mưu thay thế mà làm gì? Một con én đâu có đem lại mùa xuân cho chính thế nhất là khi chim én cuối xuân chỉ là chim én giấy mà thôi! Đừng quá nghe những lời khuyến cáo của ngoại nhân, để dễ trở thành đứa trẻ. Làm chính trị hay là không làm chính trị. Chứ không thể chỉ thi hành một đường lối chính trị đơn phương — những con người Việt-nam biết làm chính-trị là phải tìm cho nước Việt-nam một chính-trị Việt-Nam.

CHỦ NHẬT 19-4-1964

Cuộc đảo chính ở Ai-Lao: một suy tư cho chiến bài trung lập! Có trung lập được hay không? Và nếu chủ trương trung-lập thì phải trung lập như thế nào? Theo kiểu Ai-Lao là một trò chơi nguy hiểm. Genève, nơi phát sinh ra thỏa ước chia đôi nước Việt — Cũng là nơi mở đầu cho chính sách trung lập ở Ai-Lao. Hai lần thất bại. Chiến tranh vẫn là hậu quả của hai ca khúc Genève. Chiến tranh ở Việt-Nam. Chiến tranh ở Ai-Lao. Đảo chính. Nghĩa là không thể nào

trung lập nổi, khi trung lập lại là một liên hiệp quốc gia và Cộng-Sản. Một đám cưới cũng không bằng tình yêu, mà cũng chẳng bằng thế xác! Thì làm sao cuộc hôn nhân đứng vững khi chỉ là một trò chơi? Thế mà nghe đảo chính, cả Hoa thịnh Đôn, Ba-Lê, Luân-Đôn đã nhảy lên la lớn: « ủng hộ hiệp định Genève... ủng hộ chính-phủ liên hiệp... ». Làm như lý dị là một thảm họa, và các tướng Lào không có quyền quyết định số phận nước mình! Hiệp định Genève: quyền dân tộc tự quyết ở đâu? Số phận dân Lào sao phải do Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa, Hoa thịnh Đôn, Ba-Lê, Luân-Đôn quyết định? Dân Lào thật hết trò chơi. Nên có lập ra một trò tiêu khiển thì cũng chỉ kịp uống cho tàn một cốc rượu. Đảo chính! danh từ quen thuộc mà thật ra chưa được quen thân. Ít ra là với các tướng Lào! Một bài học cho ai làm tướng nhất là Tướng Lào!

THỨ HAI 20-4-1964

Những tin tức trái ngược từ Ai-Lao. Không biết nên vui, nên mừng, nên buồn hay nên khóc! Có lẽ chỉ nên cười. Cười là một thái độ hợp lý nhất trước một trạng huống vô lý cứ mãi có lý để kéo dài ra. Giải pháp nào, người ta cứ vẫn cho là tốt nhất. Cũng như con người nào người ta cũng có thể khen đẹp, khen xinh. Làm chính-trị, làm ngoại giao có khác chi làm đi. Một lời đánh đi thù đoạn đó mà thôi! Dân Việt-Nam đã chán nghe sự đề cao cá nhân. Chín năm qua người ta đã bắt dân Việt hát suy tôn. Thầy tận mắt, nghe tận tai cảnh ông Ngô đình Diệm đứng giữa, xung quanh là các dân biểu, tỉnh trưởng, đại biểu, bộ trưởng hát bài suy tôn Ngô Tổng Thống! Bây giờ bài ca suy tôn dường như đang được... bên ngoài hát lại. Người hùng, người mạnh, người giỏi, người tài, sao không nói luôn là người... vì đại theo cái kiểu Trung Hoa Bắc Kinh? Làm như dân Việt Nam hết óc phân xét — Làm như đồng bào chúng tôi mất hết cả lương tri! Đã là bạn bè huynh đệ với nhau trong cuộc chiến đấu chung thì nên nói thẳng — Mặt lòng trước, được lòng sau, đó là cái lương tri tôi thiếu của người Việt — Sự thật là sự thật. Có tuồng và có tích. Sao chúng ta không xây dựng cho nhau trên những sự thật hiển nhiên?

THỨ BA 21-4-1964

Giỗ Tổ Hùng Vương — Ngày giỗ đầu (?) trọng thể. Vì được trở thành một quốc lễ. Có treo cờ. Nhưng cũng là một cơ hội để suy tư. Về cái lời chụp mũ của những nhà làm chính trị. Không có thủ đoạn nào thấp nhất trong chính trường bằng lời chụp mũ. Cái kiểu nói: « Anh không là bạn tôi tất là thù tôi, anh không ủng hộ là đã đảo tôi, anh không nghe tôi là trung lập, là thực dân, là cộng sản! » Dể quá. Ông Diệm đã vì nói thế mà chết bất đắc kỳ tử đó. Ông Diệm chết vì ông dám nói Phật giáo là Cộng-sản, dân tộc Việt-Nam là Cộng Sản, tất cả là phản bội, là Cộng-sản tuốt, chỉ trừ một mình ông là quốc gia, là nhân vị, là dân chủ! Phải tế nhị những lúc ăn nói — Cái khôn ngoan của một nhà làm chính trị là đừng buộc tội ai, đôi khi kẻ cả đôi phương! Chứ vợ đứa cả năm thì không làm sao bề một lần hết bó đầu. Nhất là khi bó đầu đó lại là dân, lại là quân đội! Gây thêm cảm thù, công phần.

THỨ TƯ 22-4-1964

Tin đài V.O.A: « Tuần lễ đẫm máu trong cuộc chiến tranh ở Việt-Nam » Chiến tranh đương nhiên là đẫm máu. CÁN HY SINH NỮ A, CÒN HY SINH NỮ A. Đó là châm ngôn của người dân Việt. Nhưng phải hy sinh vì một lý tưởng cao cả dân tộc, vì một chính nghĩa quốc gia, vì một cuộc cách mạng toàn diện muốn cho dân tộc trưởng thành trong tự-do dân chủ. Chứ nhất định không hy sinh cho độc tài cho đảng trị bao giờ. Nhất là không hy sinh cho những con người của chế độ cũ.

THỨ NĂM 23-4-1964

Đọc « Mùa Xuân Trên Đỉnh Non Cao ». Của Vũ Hạnh. Tập truyện thâm trầm mà dễ thương. Xương xóc như « miếng thịt vịt », quá quác như « người nữ tỳ », thầy chung như « Vàng Thập Hời » và chứa chan hy vọng như « mùa xuân trên đỉnh non cao ». Nhìn xuống cái thế giới của con người còn lam u buồn. Thế sao không ở lại với Mùa Xuân đã đạt? Một thắc mắc siêu hình trong những thắc mắc siêu hình của tập truyện. Triết lý ở trong những nhịp đời thoai. Kể cả triết lý tình yêu. Từ trang này sang trang khác: ánh sáng của ngôn từ, và cũng là ánh sáng của tâm hồn Vũ Hạnh.

Nhân Ngày Giỗ Đầu Của Các Em  
bỏ mình Tại Đài Phát Thanh Huế

## LẠI MỘT VỤ ĐÀN ÁP KHÁC Ở MIỀN TRUNG

L.T.S.: LẬP TRƯỜNG xin đăng nguyên văn các tài liệu sau đây liên quan đến một vụ đàn áp Phật-giáo ở tại quận Hoài Nhơn, Tỉnh Bình-Định.

ĐIỆN ĐÁNH ĐI:

Nơi-gửi: ĐOÀN SINH VIÊN PHẬT TỬ HUẾ

Nơi nhận: TRUNG TƯỚNG THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ VNCH SAIGON

Nội dung: Rất xúc động nghe tin tại Bình-Định ba Phật-tử bị bắn chết và nhiều Phật-tử bị bắt giam bởi tay sai chế độ cũ stop. Thỉnh cầu Thủ tướng và phó thủ-tướng đặc trách binh-dịnh điều-tra và trừng-trị Stop trên trọng.

Và sau đây là bức điện trả lời của Trung-tướng Thủ-tướng chính-phủ VNCH qua Văn-phòng Dân-Sự của Bộ Tư-Lệnh vùng I Chiến-thuật:

Bộ Tư-lệnh vùng I C.T.

VĂN PHÒNG DÂN SỰ.

THỦ ĐIỆP

Nơi gửi: Bộ Tư-Lệnh VICT (Văn phòng Dân-sự)

Nơi nhận: Đoàn Sinh-Viên Phật tử Huế

(văn phòng tại Chùa Từ-Đàm Huế)

Bản văn số 97 DS-HC ngày 20-4-64

Văn phòng chúng tôi trân trọng kính chuyển đến quý Đoàn thông báo sau đây của Văn-phòng đặc-biệt

Phụ Thủ-tướng:

« Thủ Tướng đã nhận được điện-tin của quý Đoàn đề ngày 16-4-64 về việc ba Phật-tử bị bắn chết tại Bình-Định. Xin phúc từ quý Đoàn rõ: Ngay sau khi sự việc xảy ra, Thủ-tướng Chính-phủ đã ra lệnh ngưng chức và thay thế ông Quận trưởng Hoài-nhơn, đồng thời cho xúc tiến việc điều tra để xác định trách nhiệm và tội trạng trong nội vụ ».

Huế ngày 20 tháng 4 năm 1964

XLT.V Phụ-tá Hành chánh

(ký tên và đóng dấu) NGUYỄN TAO

## XÃ THUYẾT (tiếp theo trang 1)

Cán Lao Nhân Vị là những người chịu trách nhiệm đó. Và thanh toán chế độ cũ là thanh toán những hạng người đó. Vì hạng người là những hạng người khao khát chính quyền, vẫn còn ấp mộng cai trị dân đen, vẫn còn nuôi hoài bão làm mưa làm gió trên sân khấu chính trị Việt-Nam. Và như chính phủ cách mạng đang làm ngõ để cho chúng trở về, chưa kể là chúng còn được phong thần một cách quá đáng. Như thế nghĩa là sao?

Nghĩa là chính quyền cách mạng chưa hiểu nổi hai chữ Cách Mạng. Còn dung túng, còn buông tha, nghĩa là chưa dứt khoát, và khi chưa dứt khoát

tình cảm thì không thể nào làm cách mạng được. Do đây sẽ có thể đang đi vào sa lầy mà chưa biết rõ. Cách-mạng vì thế không thể dung túng được trật tự cũ, không thể buông tha được chế độ cũ. Hãy đập vỡ nó đi. Nếu không thì chỉ có nghĩa là tự lừa dối và lường gạt luôn cả quốc gia dân tộc.

Cách-Mạng không chỉ dựa trên Mac Namara, Dean Rusk mà đủ.

Cách Mạng phải dựa, phải sống trên lực lượng của Dân Chúng.

Nếu không thì chỉ là một trò gian thương chính trị, và Nhân dân sẽ đứng lên để quét sạch mây mờ cho ý nghĩa Cách Mạng được sáng tỏ.

LẬP TRƯỜNG

## Tuần báo LẬP TRƯỜNG

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ BẢY

BÁO QUÁN:

17-B ĐƯỜNG LÝ-THƯỜNG-KIỆT — HUẾ

giá toàn quốc 6 đồng